20 CHUYỆN TIỀN THÂN (Jātaka) - Chương XX - Bảy Mươi Kệ (Sattatinipāta) - (531-532)

Kinh Tiểu Bộ - Tập 3 (VNC PHVN, 2021)

CHƯƠNG XX BẢYMƯƠIKỆ (SATTATINIPÃTA)

§531. CHUYỆN ĐẠI ĐẾ KUSA (Kusaịãtaka) ụ. V 278) Quôc độ này hoan lạc ngập tràn... Câu chuyện này, bậc Đạo sư kể trong lúc trú tại Jetavana (Kỳ Viên) về một Tỷ-kheo thối thất. Chuyện kể rằng vị ấy thuộc dòng quý tộc? sống ở Sãvatthi (Xá-vệ)5 vì nhiệt tâm tin vào Chánh pháp nên ông xuất gia tu tập. Một ngày kia5 trong lúc vào thành Sãvatthi đê khât thực, ông gặp một nữ nhân xinh đẹp liền đem lòng say mê ngay khi mới nhìn thấy nàng. Bị tham dục chi phối, ông sống trong đau khổ, để mặc cho lông? tóc, móng tay, móng chân mọc dài ra, mặc y trong lẫn y ngoài đều dơ bẩn. Và ông cứ héo mòn dần đến độ xanh xao chẳng khác nào cây liễu rũ, với các đường gân nổi lên khắp mình mẩy. Cũng giông như trên thiên giới9 khi một vị thiên tử săp bị đọa, săp mãn kiêp sông thiên thân, thường đê lộ ra năm dâu hiệu quen thuộc, đó là: Các vòng hoa của vị ây mang héo dân5 xiêm y dơ bân, thân thê trở nên xâu xí, mô hôi ở nách đô ra và vị ây không còn cảm thây lạc thú gì trong thiên cung nữa. Trường hợp của các Tỷ-kheo ở thê gian cũng vậy, khi thôi that tín tâm trong Chánh pháp có năm dấu hiệu tương tự hiện ra: Hoa tín tâm héo úa, y giới đức dơ bẩn5 thân thể trở nên xấu xí do bất mãn và ảnh hưởng của sự ô danh, mồ hôi bất tịnh cứ tuôn ra đầm đìa, và họ không còn cảm thấy lạc thú gì trong đời sống độc cư dưới gốc cây rừng nữa. Những dấu hiệu đó đã xuất hiện ở vị này. Vì thế, Tăng chúng đưa ông đến yết kiến bậc Đạo sư và thưa: -Bạch Thế Tôn, vị này đang thối thất. Bậc Đạo sư hỏi có đúng không và khi nghe ông thú nhận là đúng, Ngài bảo: Này Tỷ-kheo, đừng làm nô lệ cho tham dục! Đây là một ác nữ nhân, Ông hãy chê ngự tham dục của ông đôi với kẻ ây, hãy hân hoan trong Chánh pháp! Chính vì mê say một nữ nhân mà các bậc Hiền trí ngày xưa, mặc dù e • r A* F CÓ đủ uy lực phi thường cũng đã mât hêt quyên năng và phải chịu khôn đôn đến suy tàn.

Nói vậy xong, Ngài kể lại một câu chuyện quá khứ. ***

Ngày xưa tại quốc độ Malla, trong kinh thành Kusãvatĩ,1 Vua Okkãka cai trị rât chân chánh. Đứng đâu mười sáu ngàn phi tân của ngài là Chánh hậu Sĩlavati. Bấy giờ, bà không sinh con cái gì nên dân chúng trong kinh đô cùng các triều thần tụ họp tại cửa cung, than vãn rằng quốc độ này sẽ bị diệt vong. Vua mở cửa sổ ra phán hỏi: Trong triều đại trẫm, không có ai làm điều gì bất công trái đạo. Tại sao các ngươi trách móc trẫm? Họ đáp: Tâu Đại vương, quả đúng vậy, không ai làm gì trái đạo lý cả, nhưng Đại vương không có hoàng nam để nối dõi. Kẻ ngoại bang sẽ chiếm lấy vương quốc và hủy diệt đất nước này. Vậy xin Đại vương hãy cầu tự để có hoàng nam trị nước cho đúng pháp! -Thế khi muốn cầu tự, trẫm phải làm gì? Trước tiên, xin Đại vương hãy truyền đưa ra đường một đoàn cung nữ ca múa hạ đăng suôt trong một tuân lê, xem đó như một lê cúng tê thân. Rôi nêu có một nàng nào sinh được con trai thì tốt lắm, nếu không thì xin hãy đưa một đoàn nữ nhạc trung lưu và cuối cùng là đoàn nữ nhạc

thượng lưu. Chắc hẳn giữa số nữ nhân như thế sẽ có một nàng đầy đủ đức độ để sinh con trai! Vua liền làm theo lời họ khuyên và cứ đến mỗi ngày thứ bảy trong tuần, ngài hỏi thăm những người ấy khi họ trở về cung sau khi đã hưởng thú vui chơi thỏa thích, xem có nàng nào đã thọ thai chưa. Và khi tất cả bọn họ đáp: Tâu Hoàng thượng, không có ai. Bấy giờ, vua thất vọng kêu lên: Ta chăng có được hoàng nhi nào cả! Dân chúng trong kinh thành lại trách móc vua như trước. Vua bảo: -Tại sao các ngươi lại trách trẫm, theo lời các ngươi thỉnh cầu, nhiều nữ nhân đã được đưa ra trình diễn ngoài đường nhưng không nàng nào thọ thai cả. Vậy trẫm phải làm sao bây giờ? Họ đáp: -Tâu Hoàng thượng, chăc hăn những nữ nhân này đêu vô hạnh và thiêu đức cả. Chúng không đủ công đức để sinh con trai. Song vì chúng chưa thọ thai, vậy Hoàng thượng đừng nản lòng, Chánh hậu Sīlavati là một nữ nhân đầy đủ đức hạnh, xin hãy đưa Chánh hậu ra đường, Lệnh bà sẽ sinh được hoàng nam!

1 Kusāvatī là thủ phủ của người dân Malla. Ngày nay có tên gọi là Kusinārā Câu-thi-na-la. Đức Phật đã nhập Niết-bàn tại đây. Tham khao: D. II. 146f, 573;
DA. IL 572f; MIL 238f; UdA. 238, 402f; J. I. 392; À. I. 247f; V. 79f; Vìn. I. 247f.

CHUYỆN TIỀN THÂN 605

Vua vui lòng chấp thuận, truyên lệnh đánh trông công bô răng vào ngày thứ bảy kê từ hôm ây, dân chúng phải tê tựu lại và vua sẽ đưa Chánh hậu Sīlavati ra đường làm tế lễ. Rồi vào ngày thứ bảy, vua truyền lệnh trang điểm cho chánh hậu thật lộng lẫy và rước bà từ trong cung ra đường phố biểu diễn. Do uy lực công đức của bà, cung thất của Thiên chủ Sakka (Đố-thích) nóng dần lên. Thiên chủ Sakka xem xét việc này có ý nghĩa gì và nhận thấy chánh hậu đang khao khát một hoàng nam liên suy nghĩ: "Ta phải ban cho chánh hậu một hoàng nam." Rồi trong khi tìm hiểu xem có vị nào trên thiên giới xứng đáng làm con bà không, Thiên chủ chợt trông thấy Bồ-tát. Chuyện kể rằng, vào thời ấy, sau khi đã hưởng hết thọ mạng ở cõi trời Ba Mươi Ba, ngài (Bồ-tát) ước mong được tái sinh ở một cảnh giới cao hơn. Thiên chủ Sakka đên gân cửa cung của ngài, triệu ngài ra và bảo: Này Hiền giả5 ngài sẽ phải đến cõi nhân gian và thọ sinh làm hoàng nam của chánh hậu Vua Okkāka. Rồi Thiên chủ lại mời được một thiên tử khác đến và bảo: Hiền giả cũng sẽ làm hoàng nam của chánh hậu. Và vì muốn rằng không có một nam nhân nào được phép làm tổn hại đức hạnh của chánh hậu nên Thiên chủ Sakka giả dạng làm một lão Bà-la-môn, đi đến cửa cung. Đám dân chúng sau khi tắm rửa trang điểm cho mình xong, mỗi người đều thầm mong sẽ chiếm được hoàng hậu nên tề tựu ngay tại hoàng môn, nhưng khi thấy Thiên chủ Sakka họ cười ầm lên, hỏi ngài tại sao đến đây. Thiên chủ bao: -Tại sao lại trách lão? Thân lão già rồi song dục tình vẫn không giảm xuống nên lão đến đây với hy vọng đưa hoàng hậu về với lão? giả sử lão chiếm được bà. Cùng với những lời này, Thiên chủ dùng thần lực tiến lên phía trước đám người ấy, và vì công đức của ngài tỏa ra nên không ai có thể đứng trước mặt ngài được. Ngay lúc chánh hậu vừa mới bước ra khỏi cung, được trang điểm cực kỳ rực rỡ uy nghi, ngài liền nắm lấy tay bà và đưa đi mất. Thế rồi đám người kia đứng trơ ra đó mạ lỵ ngài, bảo: Thật là nhục nhã, một lão Bà-la-môn đã biến đi mất cùng một bà hoàng hậu dung sắc tuyệt thế. Lão cũng chẳng biết chuyện gì là cân xứng với lão nữa.

Chánh hậu cũng suy nghĩ: "Một ông già đang bắt ta đi mất d2y", bà nổi giận và lại cảm thấy ghê tởm. Còn vua đứng ở cửa sổ mở rộng, nhìn ra xem ai sẽ cướp được hoàng hậu mang đi và khi thấy đó là ai rồi thì ngài hết sức bất bình. Khi Thiên chủ Sakka vừa cùng bà thoát ra khỏi cổng thành, ngài liền dùng thần lực hóa hiện ra một ngôi nhà ngay gần đó, cửa đã mở sẵn cùng với một bó củi khô. Bà hỏi:

606 KINH TIỀU Bộ

- Chỗ ở của lão đây chăng? -Tâu Lệnh bà, phải! Trước kia lão ở đây chỉ một mình, nay có cả đôi ta. Lão sẽ đi quanh đây kiêm ít gạo vê, trong lúc ây xin Lệnh bà năm nghỉ trên đống củi này. Nói vậy xong, ngài vỗ nhẹ trên người bà, khiến bà rúng động vì sự tiếp xúc với Thiên chủ, rồi ngài đặt bà nằm xuống đó, ngài vừa đụng vào người bà là bà thiếp đi ngay. Sau đó5 ngài dùng thần lực siêu phàm đưa bà lên cối trời Ba Mươi Ba và đặt bà xuống trên thiên sàng trong một cung điện lộng lẫy nguy nga. Vào ngày thứ bảy? ngay khi vừa thức giấc, bà ngắm cảnh huy hoàng này và hiểu rằng đây không phải là một Bà-la-môn mà chắc hẳn là Thiên chủ Sakka. Vào lúc này, Thiên chủ Sakka đang ngự trên bảo tọa dưới cây San Hô, được đoàn thiên nữ ca múa vây quanh. Bà liên bước ra khỏi thiên sàng, đi đên gân đảnh lễ Thiên chủ và kính cẩn đứng một bên. Sau đó, Thiên chủ bảo: Ta ban cho bà một điều ước, hãy chọn đi! -Vậy xin Thiên chủ ban cho thân thiếp một hoàng nam! Này Hoàng hậu, không chỉ một mà thôi dâu, Ta sẽ ban hai vương tử cho bà. Một người thông minh trí tuệ nhimg xấu xí, người kia đẹp tướng song lại ngu dần, bà muốn có đứa con nào trước? Bà đáp: Xin Thiên chủ ban cho đứa con thông minh trước! Ngài bảo: -Được lắm! Rồi đưa cho bà một cọng cỏ kusa (cát tường), một chiếc thiên y cùng với gỗ chiên-đàn9 một đóa thiên hoa san hô và cây đàn kokanuda màu đỏ cánh sen. Sau đó, ngài đưa bà trở lại nội cung của hoàng gia, đặt bà nằm xuống trên cùng một vương sàng với vua và ngài lấy ngón tay đụng vào lỗ rốn của bà là ngay lúc ây Bô-tát nhập mâu thai, còn Thiên chủ lập tức trở vê cõi của ngài. Bà hoàng hậu hiền đức biết rằng mình đã thọ thai. Lát sau vua tỉnh giấc thấy bà liền hỏi ai đã đem bà đi. -Tâu Thánh thượng, chính Thiên chủ Sakka. Chính mắt trẫm thấy một lão già Bà-la-môn mang nàng đi, tại sao nàng muốn đánh lừa trẫm? -Tâu Thánh thượng, xin hãy tin thần thiếp, chính Thiên chủ Sakka đã đưa thiếp lên thiên giới! -Trẫm không tin khanh đâu. Lúc ây, bà đưa vua xem cọng cỏ kusa mà Thiên chủ đã tặng bà và nói: Bây giờ xin Thánh thượng hãy tin lời thần thiếp!

CHUYỆN TIỀN THÂN 607

Vua nghĩ thầm: "C6 kusa hái được khắp noi", nên ngài vẫn không tin bà. Bà liền đưa cho vua xem các thiên y của bà. Thấy vậy, ngài mới tin và bảo: Này Ái hậu, nếu Thiên chủ đem nàng đi thì nàng đã có thai chưa? -Tâu Thánh thượng, thần thiếp đã có thai. Vua rât hoan hỷ và truyên lệnh chăm sóc thai phụ. Mười tháng sau, bà hạ sinh một hoàng nam, triều đình không đặt tên gì khác ngoài tên theo ngọn cỏ kusa. Vào thời gian Vương tử Kusa biết chạy một mình, bà lại có thai một thiên tử thứ hai. Đủ mười tháng, bà hạ sinh một hoàng nam, họ đặt tên là Jayampati. Hai vương tử được nuôi dưỡng theo cung cách cao sang trọng vọng. Bô-tát vô cùng thông minh, không cân học với thây nào cả mà tự khả năng ngài đã tài giỏi, thành thạo mọi môn học thuật. Vì vậy khi

ngài được mười sáu tuổi, vua nóng lòng trao quốc độ cho ngài liền bảo chánh hậu: -Này Ái hậu, khi trao vương quyền cho vương nhi, ta sẽ cử hành lễ thật trọng thể, ta muốn nhìn thấy vương nhi được an vị trên ngai vàng khi ta còn sông. Nêu có công chúa ở xứ nào trong cõi Diêm-phù-đê mà Ai hậu yêu mên thì rước nàng về dây, ta sẽ phong cho nàng ấy làm chánh hậu của vương nhi. Vậy hãy thăm dò xem vương nhi có yêu mến công chúa xứ nào chăng? Bà ưng thuận ngay và cho một cung nữ đệ trình vấn đề ấy lên thái tử để biết ý kiến ngài. Nàng ấy đến trình vương tử mọi việc. Nghe nói vậy? bậc Đại sĩ liền suy nghĩ: "Ta không được tốt tướng, hễ một công chúa diêm lệ nào được rước vê đây làm tân nương của ta thì khi thây mặt ta cũng sẽ nói: 'Mình sẽ phải làm gì với một người chồng xấu xí như thế này\ rồi nàng ấy trốn đi và chúng ta chỉ thêm mang nhục. Vậy ta còn phải cần gì cuộc sông gia đình thê tục nữa? Ta muôn phụng dưỡng song thân lúc còn sông và khi song thân từ trần, ta quyết xuất gia làm ẩn si." Vì thế, ngài đáp: Ta có cần gì quôc độ5 ngai vàng hay yên tiệc hội hè. Khi song thân ta từ trần, ta quyết xuất gia tu hành. Nàng cung nữ ấy trở về và kể lại với chánh hậu chuyện ngài vừa nói. Vua rất buồn bực, sau vài ngày lại gửi một chiếu chỉ khác nhimg vương tử vẫn không chịu nghe theo. Sau ba lần từ chối lời đề nghị của vua cha, đến lần thứ tư ngài suy nghĩ: "Quyết liệt phản đối mẹ cha mãi là điều không hợp lý nên ta muốn bày một mưu kế gì d6." Rồi ngài ữiệu người trưởng đoàn thợ vàng vào, đưa cho người ây một sô vàng và bảo làm bức tượng một nữ nhân. Khi người ây đi rôi, ngài lấy thêm vàng và tự tay ngài nặn hình một nữ nhân. Thật vậy, mục đích của chư Phật bao giờ cũng được thành tựu. Bức tượng tuyệt đẹp vượt ngoài mọi ngôn ngữ miêu tả của con người. Sau đó, bậc Đại sĩ truyên đem xiêm y khoác cho tượng ây và đặt trong cung that. Khi thây bức tượng do người trưởng đoàn thợ vàng đem vào, ngài chê bai và bảo: Ngươi hãy đi nhìn xem bức tượng đặt trong hoàng cung!

Người thợ ấy bước vào, thấy bức tượng liền suy nghĩ: "Chắc đây phải là một thiên nữ đến hưởng lạc thú cùng với vương tử." Anh ta bỏ đi ra khỏi phòng mà không dám đưa tay về phía bức tượng ấy, rồi nói: -Tâu Điện hạ, trong cung ngài có một thiên nữ cao quý của chư thiên, hạ thần không dằm đen gần. Ngài bảo: Hiên hữu, hãy đi đem bức tượng vàng ây vê đây! Được bảo đến lần thứ hai, anh ta mới đi mang bức tượng về. Vương tử ra lệnh đem bức tượng do người thợ vàng đúc đặt vào trong cung thất, còn bức tượng bằng vàng do ngài nặn thì được trang hoàng thật đẹp, đặt lên một chiếc xe đem đệ trình mẫu hậu và thưa: Khi nào con tìm ra được một nữ nhân như thế này, con xin lấy nàng làm vợ. Mầu hậu triệu các quốc sư vào bảo: Này các hiền khanh, vương tử có đầy đủ công đức do Thiên chủ Sakka ban cho ta, vương tử phải tìm được một công chúa xứng đáng với chàng. Vậy các khanh hãy đem bức tượng này đặt vào vương xa phủ kín, đi khắp cõi Diêm- phù-đề, hễ thấy công chúa của vua nào giống với bức tượng thì hãy trao tượng cho vua ấy và bảo: "Quốc vương Okkãka sẽ làm hôn lễ với công chúa của Đại vương", rồi hãy thu xếp ngày trở về nước! Họ tuân lệnh rồi đem bức tượng ra đi cùng một đoàn tùy tùng đông đảo. Trong cuộc hành trình ấy, dù đến kinh thành nào, vào lúc hoàng hôn, đoàn người ấy cũng tụ tập lại rồi sau khi trang hoàng xiêm y, vòng hoa, nữ trang cho bức tượng, họ đặt tượng lên chiếc vương xa đưa ra bến

tắm, còn họ trở lui đứng bên vệ đường nghe ngóng người qua lại có bàn tán gì chăng. Dân chúng thấy bức tượng vàng, bảo nhau: Bức tượng này là một nữ nhân vô cùng diễm lệ chẳng khác một vị thiên nữ. Tại sao nàng đến dây, nàng từ đâu lại? Trong kinh thành này của ta, không có ai sánh bằng nàng được. Sau khi tán dương sắc đẹp của tượng vàng, họ lại đi đường của họ. Các quốc sư bảo: Nếu có một cô gái nào như thế ở đây, dân chúng sẽ bảo: "Bức tượng này giống công chúa nọ? hoặc tiểu thư kia", chắc là tại đây không có cô gái nào như vậy cả. Họ liền đem bức tượng đi đến kinh thành khác. Cứ lang thang như vậy, dần dà họ đến kinh thành Sãgala ở quốc độ Madda. Lúc bấy giờ, vua xứ Madda có tám công chúa xinh đẹp tuyệt vời như những nàng tiên trên trời. Công chúa lớn nhất tên là Pabhãvatĩ (Quang Huy), thân nàng chiếu tỏa ra các tia sáng như thể ánh bình minh. Khi trời tối, trong căn phòng của nàng rộng chừng bốn cubit không cần thắp đèn mà cả căn phòng cũng sáng rực lên.

CHUYỆN TIỀN THÂN 609

LÚC bấy giờ, nàng có một bà nhũ mẫu lưng gù, sau khi đã bimg cơm lên hầu Pabhăvatĩ lại muôn gội đâu cho nàng vào lúc trời sâm tôi? bà ra đi múc nước cùng với tám nữ tỳ, mỗi người mang một bình đựng nước đến bến tắm; chợt thấy bức tượng, bà tưởng đó là Pabhãvatĩ liền kêu lên: Cô bé này tệ thật, cứ giả vờ muốn gội đầu và bảo ta đi múc nước? lại lẻn đi trước chúng ta, ra đứng ngoài đường kia kìa. Đang lúc giận dữ, bà kêu lên: -Tệ quá, nàng làm nhục gia phong, nàng ra đứng kia trước cả bọn ta nữa. Nêu đức vua biêt được, chúng ta sẽ chêt mât! Nói xong, bà dùng tay đánh vào má bức tượng, [khiến cho] lòng bàn tay bà bị tổn thương như bị tét ra. Khi biết đó là một bức tượng vàng, bà bật cười đến bảo các nữ tỳ: Hãy đến xem ta đã làm gì kìa! Ta tưởng đó là con gái của ta nên ta đánh nó? bức tượng kia thật có đáng gì nếu đem so với con gái ta. Ta chỉ làm đau tay ta mà thôi! " Thế là các sứ giả của vua chạy ngay lại nắm lấy bà bảo: Đây là chuyện gì bà bảo cho ta biết, con gái bà đẹp hơn tượng này sao? Ta muốn nói đến Pabhãvatĩ, công chúa của vua xứ Madda, giá trị của tượng này không bằng một phần mười sáu của nàng ấy. Họ vui mừng trong dạ, tìm lôi vào cung nhờ người trình vua răng sứ giả của Vua Okkãka đang đứng ở cung môn. Vua từ bảo tòa đứng dậy, ra lệnh cho họ vào chầu. Khi vào, họ đảnh lễ vua và tâu: Tâu Đại vương, Bôn vương của chúng thân xin gửi lời hỏi thăm ngọc thê của ngài có được khang an chăng? Họ được tiếp đón nồng hậu và khi được hỏi tại sao đến dây, họ đáp: Bổn vương của chúng thần có một hoàng nam là Vương tử Kusa rất dũng cảm, đức vua muốn trao quốc độ cho con nên sai chúng thần đến xin Đại vương gá duyên Công chúa Pabhãvatĩ cho chàng và nhận bức tượng vàng này làm sinh lễ. Nói xong, họ dâng lên tượng vàng ấy. Vua rất đẹp V, nghĩ rằng được kết thân với một dòng vua cao quý như vậy thật là vạn phúc. Các sứ giả lại tâu: -Tâu Đại vương, chúng thần không dám chậm trễ ở nán lại đây, chúng thần phải về trình đức vua là chúng thần đã đi cầu hôn công chúa được rồi, ngài sẽ đến đón dâu sau. Vua chấp thuận, tiếp đãi họ rất nồng hậu, sau đó để họ ra về. Họ về cung trình lại mọi việc lên đức vua và hoàng hậu. Vua cùng đoàn tùy tùng đông đảo khởi hành từ Kusãvatĩ dần dần theo thòd gian đi đến kinh thành Sãgala. Vua xứ Madda thân hành đón rước ngài vào thành tiếp đãi rất frọng thể.

Hoàng hậu Sĩlavati là một nữ nhân thông thái liền suy nghi: "Do nguyên nhân gì mà có việc này?" Sau một hai ngày, bà bảo vua: Chúng ta đang mong được gặp tân nương. Vua chấp thuận truyên lệnh triệu công chúa vào. Nàng Pabhãvatĩ được phục sức cực kỳ lộng lẫy và cung nữ theo hầu, bước ra đảnh lễ mẫu hậu tương lai. Vừa trông thấy nàng, chánh hậu liền suy nghĩ: "Công chúa này tuyệt đẹp, còn con ta lại xâu xí, nêu nàng thây con ta, nàng sẽ không ở dù chỉ một ngày và sẽ trốn đi ngay. Vậy ta phải bày mưu mới được.,, Bà liền nói với vua xứ Madda: -Tân nương thực là đẹp đôi với hoàng nhi của ta. Tuy thế hoàng tộc ta có một tục lệ cô truyên, nêu nàng tuân theo luật đỏ, chúng ta sẽ rước nàng vê làm hoàng phi. Đó là tục lệ gì? Trong dòng họ ta, người vợ không được phép nhìn chồng ban ngày cho đến bao giờ nàng thọ thai. Nếu nàng chịu làm theo đúng như vậy, chúng ta sẽ đón nàng về. Vua hỏi công chúa: Này con yêu quý, con có làm thế được chăng? Nàng đáp: Tâu Phụ vương, con làm được. Sau đó, Vua Okkãka đem nhiều sính lễ tặng vua xứ Madda và rước nàng cùng ra đi. Vua xứ Madda tiên đưa công chúa vê nhà chông cùng với một đoàn hộ tống thật đông đảo. Còn Vua Okkãka khi vừa về tới thành Kusãvatĩ liền ban lệnh cho kinh thành trang hoàng thật lộng lây, tât cả tù nhân đêu được thả ra, và sau khi làm lễ Quán đảnh cho tân vương cùng sắc phong nàng Pabhãvatĩ làm chánh hậu, ngài truyền đánh trống loan báo triều đại Vua Kusa ra đời. Tất cả các vua toàn cõi Diêm-phù-đề có công chúa đều gửi đến triều cống Vua Kusa, hoặc có vương tử thì gửi đến làm cận thần để mong bầu bạn với ngài. Bồ-tát lại có cả đoàn nữ nhạc đông đảo và trị dân với danh tiếng lan rộng. Tuy vậy ngài không được phép nhìn Pabhãvatĩ ban ngày, nàng cũng không được nhìn ngài, chỉ ban đêm ngài mới được tự do đi lại với nàng. Vào thời ấy, thân thể của nàng Pabhãvatĩ tỏa sáng lạ thường, song Bồ-tát phải rời hậu cung khi trời còn tối. Vài ngày sau, ngài thưa với mẫu hậu rằng ngài muốn nhìn thấy Pabhãvatĩ vào ban ngày. Bà từ chối, bảo ngài: -Con không nên ước muốn việc d6, phải đợi đến bao giờ nàng có thai đã. Ngài van xin mẹ nhiều lần, vì thế bà bảo: Thôi được9 con hãy đến chuồng voi đứng đó giả làm người quản tượng. Mẹ sẽ đem nàng lại đó, con sẽ tha hồ ngắm nàng, nhtmg hãy cẩn thận đừng để nàng biêt con.

Ngài thỏa thuận đi đến chuồng voi, mẫu hậu truyền làm lễ hội voi và bảo Pabhavatĩ: Này con, ta hãy cùng đi xem bầy voi của đức phu quân con. Khi đem nàng lại đó, bà chỉ cho nàng tên của voi này voi nọ; trong lúc Pabhãvatĩ đi sau limg mẫu hậu? vua ném vào lưng nàng một cục phân voi. Nàng tức giận bảo: Ta sẽ bảo đức vua chặt đầu ngươi. Nói xong, nàng lại càu nhàu với mẫu hậu khiến bà phải dỗ dành nàng bằng cách xoa lưng nàng. Lần thứ hai, vua mong muốn nhìn thấy hoàng hậu, lại giả dạng làm người giữ ngựa trong chuồng ngựa; cũng như lần trước, ngài ném cục phân ngựa vào mình nàng và khi nàng bực tức, mẫu hậu lại dỗ dành nàng. Một ngày kia, Pabhãvatĩ tâu với mẫu hậu là nàng mong muốn nhìn thấy bậc Đại sĩ. Bà từ chối lời thỉnh cầu của nàng và bảo: Thôi con đừng ước muốn như vậy nữa. Nàng lại cứ nài nỉ bà mãi5 cuôi cùng bà bảo: Thôi được, ngày mai hoàng nhi sẽ làm đám rước trọng thể khắp kinh

thành. Con cứ mở cửa sổ mà nhìn. Nói xong, hôm sau, bà ra lệnh cho trang hoàng kinh thành rực rỡ rồi truyền cho Vương tử Jayampati mặc hoàng bào, cưỡi voi, cử hành lễ khải hoàn rất trọng thể khắp kinh thành. Mầu hậu cùng đứng nơi cửa sổ với nàng Pabhãvatĩ, bảo nàng: Con hãy xem cảnh huy hoàng của đức phu quân con. Nàng bảo: Con đã được một đấng vương quân thật xứng đôi vừa lứa với con. Lòng nàng vô cùng hoan hỷ. Song cũng ngày đó, bậc Đại sĩ giả dạng làm người quản tượng, ngồi sau Vương tử Jayampati. Khi đã được nhìn thấy Pabhãvatĩ cho thỏa lòng ao ước, ngài vui thích đưa tay làm điệu bộ trêu ghẹo nàng. Khi con voi đi qua, mẫu hậu hỏi nàng có nhìn thấy đức vua chăng, nàng bảo: Tâu mâu hậu, con có thây, song sau lưng đức vua là nạười quản tượng rât thô lỗ đã lây tay làm điệu bộ trêu con. Tại sao chúng lại đê một người xấu xí, có dáng xui xẻo như vậy ngồi sau đức vua chứ? Con ạ, chúng muốn phía sau đức vua phải có người cận vệ. Nàng suy nghĩ: "Người quản tượng này thật to gan, không tỏ lòng kính trọng đức vua tí nào? hay đó chính là Vua Kusa? Chắc chắn vì đức vua xấu xí nên họ không muốn cho ta thấy mặt ng&i." Thế là nàng rỉ tai bà nhủ mẫu lưng gù của nàng: -Này nhũ mẫu, hãy lập tức đi ra xem thử đức vua ngồi trước hay sau! Làm thế nào ta biết được điều đó?

612 KINH TIỂU Bộ

Nêu là đức vua thì ngài sẽ bước xuông voi trước, nhũ mâu sẽ biêt được nhờ dấu hiệu này. Bà vú đi ra đứng xa xa nhìn thây bậc Đại sĩ bước xuông voi trước và sau đó là Vương tử Jayampati. Bậc Đại sĩ nhìn quanh hết phía này đến phía kia, chợt trông thây bà lão gù lưng, biết được lý do tại sao bà ta đến liền triệu bà ta lại và nghiêm khắc bảo bà ấy không được tiết lộ bí mật của ngài rồi cho bà ta về. A

Bà vú vê và bảo hoàng hậu: Vị ngồi phía trước đã xuống voi trước tiên. Và Pabhãvatĩ tin bà ta ngay. Một lần nữa, vua muốn thấy mặt nàng và cầu xin mẫu hậu sắp đặt việc ấy. Bà không thể từ chối ngài và bảo: Thôi được rồi, con hãy vào ngự viên. Ngài vào đó giấu mình trong hồ sen đến tận cổ9 đứng dưới nước lấy lá sen che đầu và hoa sen che mặt. Và mẫu hậu đem Pabhãvatĩ vào ngự viên lúc trời vừa sẩm tối, bảo nàng: Này con hãy nhìn cây này, chim kia, nai nọ... Như thế bà dụ nàng đi mãi cho đến khi nàng tới gần bờ hồ sen. Khi nàng nhìn thấy hồ phủ đầy năm loại hoa sen, nàng muốn tắm liền bước xuống mé nước cùng các cung nữ. Trong lúc vui đùa, nàng thấy hoa sen kia liền đưa tay ra hái. Lúc đó vua rẽ lá sen ra, nắm lấy tay nàng bảo: Ta là Vua Kusa. Vừa thấy mặt ngài, nàng hét to: Kìa con quỷ đang chụp lấy ta. Rồi nàng ngất đi ngay, vì thế vua thả tay nàng ra. Khi tỉnh lại, nàng nghĩ thầm: "Chúng bảo Vua Kusa đã nắm lấy tay ta, ngài chính là người đã ném vào ta một cục phân voi trong chuồng voi, rồi một cục phân ngựa trong chuồng ngựa, cũng chính là người ngồi sau lưng voi và trêu ghẹo ta. Ta còn làm gì nữa với một người chòng xấu xa dị dạng như vậy? Nếu ta sống thì ta phải lấy ngườd chồng khác mà th6i." Thê là nàng triệu tập các quan đại thân đã hộ giá nàng đên đây và bảo họ: Hãy chuân bị vương xa, ngay hôm nay ta phải trôn đi! Họ liên tâu chuyện này cùng đức vua. Ngài nghĩ thâm: uNêu nàng không trốn được, lòng nàng sẽ đau khô tan nát. Thôi đê nàng di, với tài năng của chính mình, rồi đây ta sẽ đưa nàng trở lại." Thế là ngài cho phép nàng ra di, nàng liền về ngay kinh thành của

vua cha nàng. Lúc ấy bậc Đại sĩ đi từ ngự viên về thành và bước lên cung điện nguy nga của ngài. Thật ra chính là do kết quả một lời nguyên của nàng trong một đời trước mà nàng không ưng thuận Bồ-tát và cũng vì một nghiệp quá khứ của ngài mà ngài phải chịu xấu xí như thế. Chuyện kể rằng, ngày xưa tại ngoại ô thành Ba-la-nại? ở tại phố trên, phố dưới, một gia đình nọ có hai con trai và một gia đình kia có

một con gái. Bồ-tát là người em trong hai anh em kia, còn cô gái kết duyên với người anh. Người em không có gia thất nên vẫn sống chung với anh. Một ngày kia, nhà này nướng loại bánh hảo hạng, trong lúc Bồ-tát còn ở trong rừng nên họ để dành cho ngài một cái rồi chia bánh ra ăn hết. Lúc bấy giờ, một vị Độc Giác Phật đến khất thực ở nhà ấy. Người chị dâu của Bồ-tát nghĩ rằng nàng sẽ nướng một chiếc bánh khác cho người em nên đem chiếc bánh để dành phần cậu cúng cho vị Độc Giác Phật. Ngay lúc ấy cậu trở về từ khu rừng, nàng bảo: Này chú em, đừng giận tôi đã cúng phần bánh của chú cho vị Độc Giác Phật. Cậu em đáp: Chị đã ăn hết phần mình rồi lại đem cho phần của ta di, còn bảo sẽ làm cái bánh khác cho ta đấy! Cậu liền giận dữ bước ra lấy lại chiếc bánh từ bình bát của vị khất sĩ. Nàng vội trở về nhà mẹ mình lấy một ít bơ tươi mới tan, có màu như hoa champa (hoa sứ) đô đây vào bình bát ây, nó liên tỏa ra một làn ánh sáng. Thây vậy nàng cầu nguyện: Lạy Thánh giả, ước gì khi con tái sinh, thân thể con sẽ phát ra một luồng ánh sáng, con sẽ được xinh đẹp và không bao giờ ở chung nhà với kẻ đê tiện này nữa. Vì kết quả lời nguyền ngày xưa này, nàng không muốn gặp lại người em nữa. Và Bồ-tát khi thả chiếc bánh lại vào bình bát, đã khấn: Lạy Thánh giả, dù nàng ở cách xa trăm dặm cũng xin cho con có đủ uy lực bắt nàng về làm vợ. Vì cậu đã giận dữ lấy chiếc bánh nên kết quả của nghiệp quá khứ ấy là cậu bị tái sinh rất xấu xí. Phần Vua Kusa vô cùng đau khổ khi Pabhãvatĩ bỏ ngài ra đi, đến độ các cung phi khác dù đã phụng sự ngài đủ mọi cách, ngài cũng không còn lòng dạ nào ngó ngàng đến họ. Toàn cung điện ngài thiếu mất Pabhãvatĩ trông thật vô cùng hiu quạnh. Sau đó ngài nghĩ thầm: íaLúc này chắc nàng đã về đến thành sgala" và ngay sáng ngày hôm sau, ngài tìm đến mẹ và thưa: -Tâu Mau hậu, con sẽ đi tìm Pabhãvatĩ về đây. Xin Mầu hậu trị vì quốc độ thay con! Và ngài ngâm vần kệ đầu: 1. Quốc độ này hoan lạc ngập tràn, Ngọc vàng châu báu, vật trang hoàng, Thay con, Mầu hậu lên cai trị, Con sẽ ra đi để kiếm nàng.2

2 Xem J. V. 250, Sonakajataka (Chuyện Hiền giả Sonakă), số §529.

Khi nghe ngài nói vậy, mẫu hậu bảo: Này Vương nhi, con phải thật hết sức tỉnh giác, nữ nhân là giống có tâm bất tịnh. Sau đó? bà đô đây thực phâm cao lương vào chiêc bát vàng và bảo: -Vương nhi để dành lương thực lúc đi đường. Rồi bà tỳ giã ngài, cầm lấy bát thức ăn ấy xong, ngài đảnh lễ mẫu hậu rất cung kính rồi nói to: -Nếu con còn sống, con sẽ có ngày gặp mẹ. Và ngài trở về cung thất của mình. Ngài trang bị năm thứ vũ khí cho mình, đặt một ngàn đồng tiền vào túi xách xong cầm cái bát thức ăn, đem theo cây đàn kokanuda và rời kinh thành. Ngài là người có sức lực phi thường nên đến giữa

trưa, ngài đã đi được năm mươi do-tuần. Sau khi ăn xong, còn nửa ngày, ngài đi thêm năm mươi do-tuần nữa? vì thế chỉ trong vòng một ngày, ngài đã đi được cả trăm do-tuàn. Chiều tối, ngài tắm rửa và vào kinh thành Sãgala. Khi ngài vừa đến nơi thì do uy lực đức độ của ngài nên Pabhãvatĩ không thể nằm yên trên vương sàng mà phải bước xuống nằm trên sàn nhà. Bồ-tát lúc ấy đã mệt lã vì cuộc hành trình, trong lúc ngài đang lang thang trên đường, ngài gặp một người đàn bà mời vào nhà nghỉ ngơi. Sau khi rửa chân xong, bà ấy mời ngài đi ngủ. Lúc ngài đang ngủ, bà ấy lo dọn cơm cho ngài, rồi thúc ngài dậy ăn cơm. Ngài vô cùng đẹp ý nên đã cho bà ấy luôn cả ngàn đồng tiền và cái bát vàng. Để lại chỗ đó luôn cả năm loại vũ khí, ngài bảo: Ta cần phải đi vài chỗ nữa. Khi cầm cây đàn lên, ngài đi đến chuồng voi và gọi những người quản tượng: Hãy cho ta ở đây và ta sẽ chơi nhạc để các anh nghe! Họ đông ý. Ngài liên đi ra ngoài và năm xuông. Khi đã hêt mệt mỏi, ngài đứng dậy mở đàn ra, vừa hát vừa nghĩ: "Dân chúng trong kinh thành sẽ nghe tiếng dàn.” Trong lúc Pabhãvatĩ nằm trên sàn nhà, nàng nghe tiếng đàn và suy nghĩ: "Tiếng đàn này không thể của ai khác ngoài vua ấy", nàng biết chắc rằng Vua Kusa đã đến đây chỉ vì nàng. Vua xứ Madda cũng nghe tiếng đàn liền nghĩ thầm: "Người kia chơi đàn thật du dương. Ngày mai ta sẽ gọi người ấy vào cho làm nhạc c6ng." Còn Bồ-tát suy nghĩ: “Ta không thể nào thấy Pabhãvatĩ nếu ta ở đây, chỗ này không phải dành cho ta." Sáng hôm sau, ngài dậy thật sớm, ăn điêm tâm trong nhà trọ xong, ngài bỏ đàn và đi đến người thợ gôm của vua xin làm thợ học việc. Một ngày kia, sau khi đổ đất sét vào đầy nhà, ngài hỏi người kia xem ngài có thể làm một số bình đất được chăng, người thợ gôm đáp: "Birgc”. Ngài liền đặt cục đất lên bánh xe quay tròn, khi đã quay được rồi, bánh xe quay đến giữa trưa. Sau khi làm đủ

r r y . mọi loại bình đất lớn nhỏ, ngài băt đâu làm một chiêc đặc biệt cho Pabhãvatĩ với nhiều hình vẽ trên đó. Thật vậy, mục đích của chư Phật bao giờ cũng thành tựu. Ngài quyết định chỉ một mình Pabhãvatĩ được thấy các hình vẽ này thôi. Sau khi ngài phơi khô và nung các bình xong, ngôi nhà đầy cả đồ gốm. Người thợ gốm ấy đem nhiều mẫu hàng đến cung vua. Vua thấy đồ gốm liền hỏi ai đã làm ra chúng. Tâu Đại vương, chính hạ thần. Trẫm chắc không phải ngươi làm được, vậy thì ai làm? -Tâu Đại vương, người thợ học việc của hạ thân. Không thê là thợ của ngươi được, phải là thây của ngươi mới đúng. Ngươi hãy học nghề với người ấy. Từ nay hãy để người ấy làm bình gốm cho các công chúa của trẫm! y A

Vua ban cho anh ta một ngàn đông tiên và bảo: Hãy trao tiên này cho người ây và đưa các bình nhỏ đên cho các công chúa! Gã cầm các bình nhỏ đến trao các công chúa và thưa: Những thứ này làm riêng để các Công nương chơi. Các công chúa đều có mặt để nhận quà tặng. Sau đó, người thợ gốm trao cho Pabhãvatĩ cái bình mà bậc Đại sĩ đã làm riêng cho nàng. Khi cầm lên, nàng nhận ra ngay hình vẽ nàng và nhũ mẫu lưng gù, và biết đó là công trình bằng tay không của ai khác ngoài Vua Kusa, nàng tức giận bảo: Ta không cần cái này, đem cho ai muốn lấy nó đi! Các công chúa kia thây nàng giận dữ đêu cười bảo: Đại tỷ tưởng đó là công trình của Vua Kusa, chính người thợ gốm làm nó chứ có phải vua ấy dâu, hãy nhận đi! Nàng không bảo cho các em biêt vị vua ây

đã đến đây và làm đô gôm. Còn người thợ gốm trao một ngàn đồng tiền ấy cho Bồ-tát và bảo: Này con, đức vua rât hài lòng vê con. Từ nay con phải làm đô gôm cho các công chúa, còn ta sẽ đem chúng đến tặng các nàng. Ngai suy nghĩ: "Mặc dù ta ở đây, ta cũng không thể thấy Pabhãvatĩ duọrc." Ngài liền trả tiền lại cho người thợ gốm và đi đến nhà người đan giỏ cho vua. Sau khi trở thành thợ học việc với người này, ngài làm một chiếc quạt bằng lá thốt nốt cho Pabhãvatĩ, trên đó ngài vẽ một chiếc lọng trắng (biểu tượng của vương quyền) và lấy đề tài một phòng đại tiệc có nhiều hình người, trong ấy ngài vẽ hình Pabhãvatĩ đang đứng giữa. Người thợ đan giỏ đem những thứ thủ công do Vua Kusa làm đến cung điện. Vua thấy, hỏi ai làm chúng như trước và ban một ngàn đồng tiền vàng cho người này rồi bảo: Hãy trao những mẫu đồ đan lát này cho các công chúa!

Ngài lại trao chiếc quạt đặc biệt dành cho Pabhãvatĩ. Lần này cũng vậy? không ai nhận ra các hình vẽ? song Pabhãvatĩ khi thấy chúng liền hiểu ngay công trình của Vua Kusa và bảo: Hãy đưa thứ này cho ai thích nó thì cứ lấy đi! Rồi nàng giận dữ ném xuống đất. Các công chúa kia lại cười nàng. Còn người thợ đan giỏ đem tiền về trao cho Bồ-tát. Ngài nghĩ rằng nơi này cũng không phải chỗ dành cho ngài ở được nên ngài trả tiền lại cho người đan giỏ rồi đi đến gặp người giữ ngự viên của vua và trở thành thợ học việc. Trong khi làm đủ loại vòng hoa, ngài làm một vòng đặc biệt dành cho Pabhãvatĩ nổi bật với nhiều hình dáng khác nhau. Người giữ vườn lại đem đến cung điện, khi vua thấy, bèn hỏi ai làm các kiểu vòng hoa này. -Tâu Đại vương, chính hạ thân. -Ta chắc ngươi không thể làm được, vậy là ai? Muôn tâu, chính chú thợ học việc của hạ thân.
Kẻ này không thể là thợ của nhà ngươi mà phải là bậc thầy. Ngươi hãy học nghề với người này, từ nay người này phải kết vòng hoa cho các công chúa và trao cho anh ta một ngàn đồng tiền này. Khi ban tiền cho người thợ, vua phán: Hãy đem các vòng hoa đến dâng lên các công chúa của trẫm! Còn người giữ vườn lại dâng lên Pabhãvatĩ vòng hoa mà Bồ-tát đã làm riêng tặng nàng. Ở đây nữa, nàng lại thấy giữa các hình ảnh khác nhau có cả hình nàng và vua, nàng lại nhận ra đó là công trình mỹ nghệ của Vua Kusa nên nàng lại giận dữ ném xuống đất. Các công chúa em nàng cũng cười nhạo nàng như trước. Người làm vườn đem một ngàn đồng tiền về trao cho Bồ-tát và kể hết mọi sự tình đã xảy ra. Ngài suy nghĩ: uChỗ này cũng không phải của ta." Ngài trả lại tiền cho người làm vườn rồi đi làm thợ học việc với hỏa đầu quân của vua. Một ngày kia, người đầu bếp đem đủ loại cao lương mỹ vị đến dâng vua, và trao cho Bồ-tát một miếng thịt để nấu cho phần ngài. Ngài nấu thịt tuyệt khéo đến độ mùi thơm bay khắp kinh thành. Vua ngửi mùi thơm, hỏi người đầu bếp còn nấu thêm món thịt gì trong bếp chăng. -Tâu Đại vương, không. Song hạ thân có trao cho người thợ học việc một miếng thịt xương để nấu, chắc đó là mùi thịt mà Đại vương vừa ngửi. Vua truyền đem món thịt ấy đến và đặt một miếng lên đầu lưỡi, lập tức nó làm bừng dậy và lay động cả bảy ngàn vị giác. Vua say mê lạc thú được thưởng thức các cao lương mỹ vị nên trao cho người đàu bếp một ngàn đồng tiền và phán: Từ nay ngươi phải đem ngự thiện dâng lên trẫm và các công chúa do thợ học việc của ngươi nấu. Ngươi đem phần của trẫm đến dâng trẫm, còn thợ học việc của ngươi thì đem dâng phần cho các công chúa.

Người thợ về kể lại mọi sự, nghe thế ngài suy nghĩ: “Nay ước vọng của ta đã thành tựu. Ta sẽ gặp được Pabhavatí." Lòng đầy hân hoan, ngài trao một ngàn đông tiên cho người đầu bếp và hôm sau ngài nâu các món ăn đê dâng vua, còn chính ngài đi lên nội cung nơi Pabhãvatĩ đang cư ngụ, gánh theo một gánh thức ăn cho các công chúa. Pabhãvatĩ thấy ngài đi lên với gánh nặng như vậy liền suy nghĩ: uNgài đang làm công việc của kẻ gia nô phục dịch thật không xứng đáng với ngài chút nào. Song nếu ta để yên, ngài sẽ tưởng ta đồng ý như vậy, rồi không chịu đi nơi khác, cứ ở tại đây mà nhìn ta chằm chặp. Ta phải lập tức nhục mạ phỉ báng ngài và đuổi ngài đi, không cho ngài ở lại đây thêm phút nào nữa." Thê là nàng mở hé cửa ra, đê một tay trên cánh cửa, tay kia đè lên then cửa và ngâm vân kệ thứ hai: 2. Kusa, ngài phải chịu ngày đêm, Mang gánh nặng này thực chẳng nên, Đất nước, Kusa mau trở lại, Dị hình? ta chẳng chút ưa nhìn. Ngài liền suy nghĩ: "Ta đã nghe được lời Pabhãvatĩ nói rồi?9 Lòng mừng khấp khởi, ngài vội ngâm ba vần kệ: 3 Pabhã, say đắm bởi dung nhan, Đất nước ta đâu thiết ngó ngàng, Mỹ quốc Madda, niềm lạc th Bỏ ngai, ta sống để tìm nàng. 4. Pabhã kiều nữ mắt mơ màng, Sao chiêm lòng ta đên dại cuông? Hiểu rõ giang sơn là đất mẹ, Điên rồ phiêu bạt khắp mười phương. 5. Mình khoác tấm da rực sáng ngời, Vòng lưng đai quấn ánh vàng tươi, Tình nàng kiều nữ, ta khao khát, Ta chẳng màng ngôi báu ở đời. Khi ngài đã nói vậy xong, nàng suy nghĩ: Ta co phỉ bang ngài chỉ VI muôn làm cho ngài uất hận trong lòng, song ngài lại dùng lời lẽ hòa dịu với ta. Nếu như ngài bảo: 'Ta là Vua Kusa9 và bắt lấy ta thì có ai cản ngài được. E rồi có kẻ nghe lọt được câu chuyện giữa ta và ngài nói day." Thế là nàng vội đóng cửa lại và cài then kỹ bên trong. Còn ngài cầm đòn gánh lên và đem thức ăn đến cho các công chúa kia. Pabhãvatĩ bảo nữ tỳ lưng gù đem cho nàng các món ăn do Vua Kusa nấu. Bà vú đem lại và bảo: Công chúa ăn đi nào. Pabhãvatĩ nói:

-Ta không muốn ăn những thức ăn do vua ấy nấu đâu. Bà hãy ăn rồi đi lấy thức ăn của bà nấu cho ta và đem lại đây. Song đừng nói cho ai biết Vua Kusa đã đến rồi đấy nhé! Bà vú limg gù từ đó đem về ăn phần thức ăn của công chúa và đưa cho nàng phần thức ăn của bà ta. Cũng từ đó Vua Kusa không thể nào thấy nàng được, lại suy nghĩ: "Ta không biết Pabhãvatĩ có thương yêu ta chút nào chăng, ta muốn thử nàng xem sao." Thế là sau khi đưa thức ăn đến dâng cho các công chúa kia, ngài lại gánh thức ăn lên vai, bước ra đạp chân xuống sàn nhà cạnh cửa khuê phòng của Pabhãvatĩ, làm cho các đĩa thức ăn đụng nhau kêu loảng xoảng, rồi ngài vừa hét lên vừa ngã nhào xuông đất mê man bất tỉnh giữa đông đô đạc. Khi nghe tiếng ngài kêu lớn, nàng mở cửa phòng ra, nhìn thấy ngài ngã quỵ dưới sức nặng của gánh đồ ngài đang mang di, nàng thầm nghĩ: "Bây là vị đại vương ngự trị toàn cõi Diêm-phù-đề, thế mà vì ta, ngài đã chịu bao khổ sở ngày đêm. Bởi vì trước kia ngài được nâng niu chiêu chuộng kỹ lưỡng nên nay đã ngã nhào do phải gánh nặng những thức ăn mà ngài đang mang đây. Thôi để ta xem ngài còn sống hay kh6ng." Rôi bước ra khỏi phòng, nàng rướn cô lên nhìn vào miệng ngài xem hơi thở ra sao. Ngài phì nước bọt ra đầy miệng làm văng cả lên người nàng. Nàng

vội rút lui về phòng và phỉ báng ngài khi nàng đứng bên cửa hé mở. Nàng ngâm kệ sau: 6 Rủi thay phận kẻ mãi mong cầu, Thấy bị chối từ mọi ước ao, Như Đại vương theo đòi thắm thiết, Tình kia chẳng đáp được đâu nào! Nhung vì ngài đang si tình nàng đến độ điên cuông nên dù bị nàng phỉ báng, mạ lỵ đến đâu đi nữa, ngài vẫn không tỏ vẻ oán hận mà chỉ ngâm kệ này: 7. Ai chiếm được người dạ luyến thương, Dù tình đáp lại hoặc đơn phương, Chỉ thành công ấy làm khâm phục, Thất bại là bi thảm đoạn trường. Trong khi ngài nói như vậy, nàng vẫn không động lòng thương còn đáp lại với giọng cương quyết như để xua đuổi ngài đi bằng vần kệ sau: 8. Theo đuôi nữ nhi chăng thuận lòng, Khác nào đào đá tảng trên đồng, Lưỡi cày bằng gỗ giòn mau gẫy, Hay đón gió băng chiêc lưới không. Nghe thê, vua ngâm tiêp ba vân kệ nữa:

9. Như đá trơ trơ, quả dạ nàng,
Bê ngoài hiên dịu tuyệt trân gian,
Không lời thăm hỏi dù ta đến,
Theo đuổi tình ai vạn dặm đàng.
ĩ
10. Nàng cứ cau mày lúc ngăm ta, Sa sầm dáng điệu, chúa kiêu sa, Còn ta chỉ một tên đầu bếp, Trong chốn cung đình xứ Madda. 11. Hoàng phi, ví thử xót thương người, Hạ cố ban ta một nụ cười, Ta chăng còn làm đâu bêp nữa, Kusa chúa tể ngự trên đời. Nghe ngài nói vậy, nàng nghĩ thâm: "Ong vua này thật cứ nói dai dăng đên cùng. Ta phải tìm mmi nói dối để đuổi ngài đi nơi khác.” Nàng liền ngâm kệ này: 12. Nếu thầy tướng số nói không sai, Thì chính tiên tri đúng thế này: "Nàng bị chặt ra thành bảy mảnh, Khi nàng lấy Chúa Cát Tường day." Nghe vậy, vua cãi lại ngay: Này Ai hậu, ta cũng đã hỏi ý các thây tướng sô ở xứ ta và họ tiên đoán chẳng ai có thể làm phu quân của Ái hậu trừ vị chúa công có giọng như sư tử là Đại đế Kusa. Và theo trí hiểu biết của ta, ta cũng thấy những điều trên đúng như vậy. Ngài lại ngâm vân kệ khác: 13. Nếu thầy tướng số khác cùng ta, Nói những lời chân thật, quả là: "Nàng chăng tôn ai làm chúa tê Của nàng, trừ Đại đế Kusa!" Nghe ngài nói vậy, nàng tự bảo: "Ta không thể làm nhục ngài được. Vậy dù ngài chịu rời bỏ đi hay không thì có nghĩa lý gì đối với ta." Nàng liền đóng cửa lại để khỏi ló đầu ra nữa. Ngài đành gánh đồ đạc lên rồi ra đi. Từ ngày ấy5 ngài không còn trông thấy nàng nữa và ngài trở nên vô cùng chán nản với công việc bếp núc của ngài. Khi ăn điểm tâm xong, ngài phải chẻ củi, rửa bát đĩa, gánh nước rồi nằm nghỉ ngơi trên đống thóc. Ngài dậy thật sớm lo nấu cháo rồi đem thức ăn đi phục dịch, và ngài chịu đựng mọi sự hành hạ thân xác này chỉ vì quá si tình nàng Pabhãvatĩ. Một ngày kia, ngài thấy bà vú lưng gù đi ngang qua cửa bếp liền chào bà. Vì sợ Pabhãvatĩ, bà vú không dám đên gân ngài? chỉ làm ra vẻ đang vội vàng lăm. Thế là ngài chạy ngang đến gần bà ta, bảo:

Này bà già gù!
Bà vú quay lại hỏi:

Ai đấy nhỉ? Già này chẳng dám nghe những gì ngài nói đâu!

Ngài liền bảo:

Cả hai chủ tớ các người thật quá ngang bướng! Dù ta ở gân các người lâu nay, ta cũng chẳng nghe già nói gì về ngọc thể của nàng cả.

Bà gù đáp:

Thế ngài có quà gì cho già này chăng?

Ngài vội đáp:

Giả sử ta cho ngươi quà, ngươi có gắng sức làm cho Pabhãvatĩ nguôi lòng và cho ta gặp mặt nàng chăng?

Nghe bà vú ưng thuận, ngài bảo:

Nếu ngươi làm được việc ấy, ta sẽ chữa cho lưng gù của ngươi thẳng lên, rồi tặng ngươi một vòng vàng đeo cổ.

Rồi để dụ bà vú, ngài ngâm năm vần kệ:

14. Chuỗi vàng ta sẽ tặng cho già,
Khi đến Kusa xứ sở nhà,
Ví thử Pabhã thân yểu điệu,
Rủ lòng hạ cố đoái nhìn ta.

15. Chuỗi vàng ta sẽ tặng cho già,
Khi đên Kusa xứ sở nhà,
Ví thử Pabhã nàng thục nữ,
Rủ lòng hạ cố nói cùng ta.

16 Chuỗi vàng ta sẽ tặng cho già,
Khi đến Kusa xứ sở nhà,
Ví thử Pabhã nàng thục nữ,
Rủ lòng cười hé nụ cùng ta.

17. Chuỗi vàng ta sẽ tặng cho già?
Khi đến Kusa xứ sở nhà,
Ví thử Pabhã thân yểu diệu,
Sẽ tươi cười diện kiến cùng ta.

18. Chuỗi vàng ta sẽ tặng cho già,
Khi đến Kusa xứ sở nhà,
Ví thử Pabhã nàng thục nữ,
Au yêm đặt tay trong tay ta.

Nghe lời ngài, bà vú bảo:

Thôi xin Đại vương đi cho rồi, chỉ trong vài ngày nữa thôi, già này sẽ đưa nàng đặt vào tay Đại vương! Đại vương sẽ thấy già này đắc lực ra sao.

CHUYỆN TIỀN THÂN 621

Nói vậy xong, bà già quyết định hành động ngay. Vừa đi đến gặp Pabhãvatĩ, bà làm bộ lau chùi phòng nàng thật sạch, không còn sót một chút bụi nào, rồi cởi đôi hài của nàng

ra, bà quét dọn cả phòng nàng. Sau đó, bà già đặt một chiếc ghế cao cho bà ở ngay bậc cửa [để giữ kỹ phía ngoài cửa], rồi trải nệm trên một chiếc ghế thấp cho nàng. Bà bảo: Này Công chúa yêu ơi, đê già băt chây trên đâu nàng nhé! Bà đặt nàng ngồi đó kê đầu vào lòng bà? xoa nhẹ cho nàng một lát rồi bảo: Ô kia, ta bắt được nhiều chấy quá! Bà già bắt được vài con chấy trên đầu bà đặt lên đầu công chúa, rồi nói về bậc Đại sĩ với lời lẽ yêu thương. Bà ca ngợi ngài qua vần kệ này: 19. Công nương này chăng thây lòng vui, Nhìn Chúa Kusa chút nữa rồi, Dù chẳng thiếu gì, ngài phục dịch, Kiếm tiền như nấu bếp, tôi đòi. Pabhãvatĩ liền nổi giận với bà gù. Thế là bà vú già nắm cổ nàng đẩy vào phòng, còn bà đứng phía ngoài đóng cửa lại, đứng sát vào sợi dây thừng kéo cửa. Pabhãvatĩ không thê tới gân chụp bà vú được, phải đứng sát cửa và măng nhiếc bà vú qua vần kệ khác: 20. Mụ già nô lệ lưng gù này, Sao dám buông lời quái dị thay, Xứng đáng được ta truyền cắt lưỡi, Bằng thanh kiếm ngọt nhất đời này! Bà già gù cứ đứng sát như vậy vào sợi dây thừng buông thả xuống và nói: Này, nàng chỉ là người vô dụng lại đối xử tàn tệ thế kia, sắc đẹp của nàng có ích lợi cho ai chăng? Nói xong, bà già cao giọng nêu rõ mọi công đức của Bồ-tát, vừa thét to bằng giọng khàn khàn của một người hmg gù qua mười ba vần kệ sau: 21. Pabhã hỡi, chớ quý yêu người, Vì dáng bề ngoài hảo tướng thôi. Hãy gắng làm cho ngài đẹp ý, Vinh quang ngài vĩ đại cao vời! 22. Pabhã hỡi, chớ quý yêu người, Vì dáng bề ngoài hảo tướng thôi. Hãy cố làm cho ngài đẹp ý9 Triêu ngài himg thịnh nhât trên đời! 23. Pabhã hỡi, chớ quý yêu người, Vì dáng bề ngoài hảo tướng thôi. Hãy cố làm cho ngài đẹp ý, Quyền uy ngài vĩ đại trên đời!

24. Pabhã hỡi, chớ quý yêu người,
Vì dáng bề ngoài hảo tướng thôi.
Hãy cô làm cho ngài đẹp ý,
Quyền ngài cai trị rộng khắp nơi!
25. Pabhã hỡi, chớ quý yêu người,
Vì dáng bề ngoài hảo tướng thôi.
Hãy cố làm cho ngài đẹp ý,
Ngài là vị Đại đế hùng oai!
26. Pabhã hỡi, chớ quý yêu người,
Vì dáng bề ngoài hảo tướng thôi.
Giọng của ngài như sư tử hống,
Hãy làm toại ý đẹp lòng ngài!
27. Pabhă hỡi, chớ quý yêu người,
Vì dáng bề ngoài hảo tướng thôi.
Hãy cố làm cho ngài đẹp ý,
Giọng ngài trong trẻo vút ngân dài!
28. Pabhã hỡi, chớ quý yêu người,
Vì dáng bề ngoài hảo tướng thôi.
Hãy cố làm cho ngài đẹp ý,

Giọng ngài trầm lắng tận lòng ai!
29. Pabhã hỡi, chớ quý yêu người,
Vì dáng bề ngoài hảo tướng thôi.
Hãy cô làm cho ngài đẹp ý,
Giọng ngài êm dịu quá, nàng ôi!
30. Pabhã hỡi? chớ quý yêu người,
Vì dáng bề ngoài hảo tướng thôi.
Hãy cô làm cho ngài đẹp ý,
Giọng ngài như mật rót vào tai!
31. Pabhã hỡi, chớ quý yêu người,
Vì dáng bề ngoài hảo tướng thôi.
Hãy gắng làm cho ngài mãn nguyện,
Vì ngài có cả một ưăm tài!
32. Pabhã hỡi, chớ quý yêu người,
Vì dáng bề ngoài hảo tướng thôi.
Hãy gắng làm cho ngài mãn nguyện,
Ngài, vua Sát-đế-lỵ anh tài!
33. Pabhã hỡi, chớ quý yêu người,
Vì dáng bề ngoài hảo tướng thôi.
CHUYỆN TIỀN THÂN 623

Hãy găng làm cho ngài đẹp ý, Kusa Đại đế chính là ngài! Nghe bà vú nói vậy, Pabhãvatĩ đe dọa: -Này mụ già gù limg ơi, sao mụ la to thê kia? Nêu ta chụp được mụ thì ta sẽ cho mụ biết tay, ta là chủ đấy nhé! Bà vú đáp: Lâu nay già vị tình nàng nên đã không tâu trình đức vua về việc Vua Kusa đến đây. Được rồi, hôm nay già sẽ đi trình lên ngài. Bà ta cũng cất cao giọng để hăm he nàng. Vì sợ có người nghe lọt chuyện này nên nàng đành hòa dịu với bà già gù limg ấy. Thế là Bồ-tát không còn cách nào nhìn thấy nàng được nữa, sau bảy tháng ròng rã? ngài đâm chán ngán cảnh giường thô cơm hẩm. Ngài suy nghĩ: "Ta cần gì nàng nữa chứ? Sau bảy tháng ở dây, ta chẳng còn cách nào được gặp mặt nàng, nàng thật quá nhẫn tâm tàn ác. Thôi, ta quyết đi về thăm song thân ta mà th!" Vào lúc ấy, Thiên chủ Sakka xem xét vấn đề này và nhận thấy Vua Kusa đã bất mãn đến độ nào rồi nên ngài suy nghĩ: "Sau bảy tháng Vua Kusa không còn biết làm sao gặp mặt Pabhăvatĩ, ta cố tìm cách gì để giúp ngài thấy được nàng." Sau đó? Thiên chủ Sakka sai các thiên sứ đi yết kiến bảy vị quốc vương khác làm như thể vừa từ kinh đô của vua xứ Madda đến và tâu: Nàng Pabhãvatĩ đã rời bỏ Vua Kusa và trở về nhà phụ vương nàng. Vậy xin Đại vương hãy đến cầu hôn nàng gấp! Cứ môi vị quôc vương, Thiên chủ đêu gửi riêng một thông điệp như vậy. Mỗi vị vua kia đều đi đến kinh thành cùng một đoàn tùy tùng đông đảo và đều không biết lý do đến đây của các vua khác. Các vị liền hỏi nhau: -Tại sao Đại vương đến đây? Và khi khám phá được các sự việc đang diễn tiến ra sao, các vua ấy đều nổi giận và bảo: Quôc vương này có ý muôn gả một nàng công chúa cho cả bảy chúng ta ư? Hãy nhìn xem lão đối xử tồi tệ

mức nào. Lão nhạo báng chúng ta khi bảo: "Hãy cưới nàng làm vương hỊu!" Vậy lão phải gả Pabhãvatĩ cho cả bảy chúng ta hoặc là phải chiến đấu với chúng ta mà thôi. Các vua ây liên gửi thông điệp cho vua xứ Madda vê việc này và bao vây kinh thành. Khi nghe thông điệp, vua xứ Madda lo ngại và hỏi ý kiến quần thần: Ta phải làm sao đây? Quần thần đáp: - Tâu Chúa thượng, bảy vua này đến đay tìm Công chúa Pabhãvatĩ. Nếu Chúa thượng từ khước việc gả nàng, các vị ấy sẽ phá thành xông vào kinh đô5

rồi sau khi tiêu diệt chúng ta xong, họ sẽ chiếm vương quốc của Chúa thượng. Vậy trong khi thành chưa bị phá vỡ, ta hãy trao công chúa Pabhãvatĩ cho họ. Rôi quân thân ngâm kệ này: 34. Như thể bầy voi trận vẻ vang, Dàn binh sừng sững, giáp bào mang, Trước khi chúng giẫm tan thành lũy, Xin Chúa mau mau gửi cống nàng! Vua nghe vậy liền phán: -Ví thử trẫm trao Pabhãvatĩ cho bất cứ một vua nào thì các vua kia sẽ giao chiến với trẫm. Vậy không thể nào gả nàng cho bất cứ một ai cả. Sau khi bỏ rơi vị chúa tể tối cao của toàn cõi Diêm-phù-đề? nàng phải nhận lãnh lấy phần thưởng do việc nàng trở về nhà. Trẫm sẽ giết nàng và phân thây làm bảy mảnh để tặng cho bảy vị vua này mỗi người một phần. Nói xong, vua ngâm kệ khác: 35. Chặt Pabhã bảy khúc cho cân, Ấy chính lời này của trẫm ban, Cho bảy vua kia người một mảnh, Những người đến giết phụ vương nàng. Lời nói này của vua được truyên vang khăp cung điện. Các tỳ nữ của Pabhãvatĩ đến bảo nàng: Người ta đồn rằng Chúa thượng sẽ truyền chặt công chúa ra bảy mảnh rồi gửi cho bảy vị vua ấy. Nàng kinh hồn bạt vía, vùng đứng lên từ chỗ ngồi, rồi được các cô em gái hộ tông đen cung that của mâu hậu. *** Bậc Đạo sư ngâm kệ để giải thích vấn đề: 36. Diêm lệ, dù da nhuôm săc đen, Bà hoàng vụt cất bước chân lên, Trước đoàn thị nữ theo hầu cận, Mình khoác lụa to, tiếng khóc rền. Nàng bước vào yết kiến mẫu hậu? đảnh lễ bà xong liền cất lời than vãn: 37. Mặt phân điêm trang này soi gương sáng, Khéo gắn khung ngà quyến rũ, giờ đây, Bao nét trăng trong biêu lộ thơ ngây, r ỉ

Săp bị các vua quăng năm rừng văng. 38. Làn tóc đen huyên, cuộn tròn duyên dáng, Thật dịu mêm, ngào ngạt tỏa chiên-đàn?

Kền kền tìm, dù che kín rừng hoang,
Dùng móng vuốt xé tan, tung theo gió.
39. Đôi tay đâu ngón sơn màu đông đỏ,
Tẩm trầm hương sực nức, mịn lông măng,
Chặt vứt rừng hoang bởi chúa kiêu căng,
Loài sói chụp tha về hang giấu kín.
40. Đâu vú tròn như chà là muôi chín,
Ngát đàn hương người đốn ở Kãsi,
Sơn cẩu đến gần chắc sẽ kéo đi,
Như đứa trẻ ôm ghì bầu sữa mẹ.
41. Đôi mông đầy, dáng căng tròn, mạnh khỏe?

Quấn quanh vòng đai rực rỡ vàng ròng,
Chặt vứt rừng hoang bởi chúa kiêu hùng,
Loài sói chụp tha về nơi muốn giấu.
42. Cho dù quạ, sài lang, hay sơn cẩu,
Hoặc bất kỳ mãnh thú có răng nanh,
Hễ một khi chúng ăn thịt Pabhã,
Thì không thể chết già gì nữa cả.
43. Nếu các võ vương đến từ viễn xứ,
Chặt tấm thân này của nàng thục nữ?
Xin lây xương con đôt với lửa nông,
Ở một nơi nào xa lánh bụi hồng.
44. Rồi mẹ lập một vườn hoa gần đó,
Mẹ trồng khóm kanikãra nhỏ,
Khi đông tàn, cây ấy sẽ đơm hoa,
Và mẹ ôi, khi mẹ nhớ con thơ,
Mẹ hãy chỉ vào hoa mà kể lể:
"Ai nữ Pabhã ngày xưa là thế."

Như vậy, nàng quá kinh hoàng vì sợ chêt nên cứ than khóc nỉ non với mẹ nàng. Còn vua xứ Madda ra lệnh cho đao phủ dến, đem theo cái rìu và tấm thớt.

Việc đao phiỉ sắp đến được đồn vang khắp hoàng cung, mẫu hậu nàng nghe tin lão đến liên vùnệ dậy khỏi chiếc bảo tòa của bà và đi vào yết kiến vua, lòng tràn ngập đau buôn.

***

Bậc Đạo sư ngâm kệ làm sáng tỏ vấn đề:

45. Khi nhìn tâm thớt với gươm trân,
Đã đặt trong vòng tử tội nhân?
Mau hậu như thiên thần đứng dậy,
Vội đi tìm gặp đấng Vương quân.

626 KINH TIỂU Bộ

Rôi mâu hậu ngâm kệ sau:

46. Với gươm này? Chúa tể Madda,
Sẽ giết nàng công chúa nõn nà,
Rồi gửi tấm thân nàng mỗi mảnh,
Mỗi vua cừu địch để làm quà.

Vua cô trân an bà và phán:

Này Ái hậu nói gì thế này? Công chúa của Ái hậu đã từ bỏ vị Đại đế của toàn cõi Diêm-phù-đê chỉ vì duyên cớ vua ây xâu xí và cam phận chịu chêt nên vội trở vê nhà trước khi dâu chân nàng được xóa sạch trên con đường nàng đã đi qua. Vậy thì nay nàng phải gặt hái lấy hậu quả của lòng ganh tị do sắc đẹp của nàng gây ra đó thôi!

Sau khi nghe vua nói, mẫu hậu đến gặp con gái và than thở như vầy:
47. Con chẳng nghe lời nói của ta,
Đã khuyên con phận đẹp duyên ưa,
Nay thân con phải vương màu máu,
Con sẽ chìm vào cõi Yama.
48. Số phận kia ta phải gánh mang,
Hoặc chung cùng gặp lắm bi thương, : ỉ
Vì làm ngơ trước lời khuyên tôt5
Bỏ các lời răn của bạn vàng.
49. Ví thử hôm nay con sánh vai,
Cùng hoàng tử dũng cảm anh tài,
Đại vương trang điểm toàn vàng ngọc,
Sinh trưởng Kusa xứ sở ngài,
Thì hẳn bạn bè không hộ tống,
Con đành mau bước xuống tuyền đài.
50. Khi trông đánh, vương tượng thét vang,
Trong cung đình giữa chốn trần gian,
Còn nơi nào nữa ta tìm thấy,
Hạnh phúc cao hơn được hỡi nàng?
51. Khi bầy ngựa hí, các ca nhân,
Rền rĩ điệu buồn với chúa công,
Lạc thú như vầy trong bảo điện,
Còn gì đâu đê sánh ngang băng?
52. Khi tiếng sơn ca hòa tiếng công,
Cò kêu, hạc sếu gọi lừng vang,
Như vầy cực lạc sao tìm được,
Nơi khác hay chăng, mẹ hỏi nàng?
CHUYỆN TIỀN THÂN 627

Sau khi trò chuyện với nàng như vậy qua các vân kệ này, mâu hậu suy nghĩ: "Nếu như bây giờ có Vua Kusa ở đây thì ngài sẽ đuổi bảy vua kia cao chạy xa bay và sau khi giải thoát con gái ta khỏi chịu khổ hinh, lại sẽ rước nàng đi về mróc.” Rồi bà ngâm kệ: 53. Nay ở đâu người giẫm nát tan, Nước thù và chiến thắng cừu nhân? Kusa cao thượng đầy mưu trí, Sẽ cứu nhà ta khỏi đoạn trường! Lúc ấy, Pabhãvatĩ suy nghĩ: "Mu hậu không đủ lời lẽ để tán dương Vua Kusa. Ta sẽ cho mẹ ta biết ngài đang ở đây làm hết mọi việc của một kẻ đầu bêp" và nàng ngâm kệ này: 54. Bậc chiến thắng tiêu diệt kẻ thù, Kìa trông, ngài đã đến nơi này, Kusa cao thượng, đầy mưu trí, Sẽ giết cừu nhân cứu liễu bồ! Mầu hậu liền suy nghĩ: "Chắc con ta quá kinh hoàng vì sợ chết nên nói lảm nhảm dây”, rồi bà ngâm kệ: 55. Phải chăng con đã hóa điên rô, Như kẻ si cuồng nói vẩn vơ, Ví thử Kusa đà trở lại, Thì sao con chẳng nói cùng ta? Nghe nói lời này, Pabhãvatĩ suy nghĩ: uMẹ ta không tin lời ta. Bà không biêt là ngài đã đên và đang sông tại đây từ

bảy tháng nay. Ta muôn chỉ cho mẹ thây việc này." Thê là nàng vừa dăt tay mẹ vừa mở cửa sô9 đưa tay chỉ vê phía ngài và ngâm kệ: 56. Mẹ trông, kẻ nấu bếp đằng kia, Đai quấn ngang lưng thật chỉnh tề, Đang cúi rửa nồi niêu, bát đĩa, Nơi các công chúa ngự phòng khuê. Chuyện kê răng lúc bây giờ, Vua Kusa nghĩ thâm: "Hôm nay tâm nguyện của ta sẽ thành tựu. Thực vậy, Pabhãvatĩ đang kinh hoàng vì sợ chết nên sẽ báo tin ta đang ở đây. Vậy ta phải rửa bát đĩa và đem cất hết." Rồi ngài đi lấy nước vê và băt đâu rửa bát. Lúc ây? mẹ nàng măng nhiêc nàng qua vân kệ: 57. Con hạ tiện dòng dõi phải chăng? Đường đường là một vị công nương, Hạ mình yêu lấy tên nô lệ, Điếm nhục Madda tận tủy xương! Còn Pabhãvatĩ suy nghĩ: "Chắc mẹ ta không biết rằng chỉ vì ta mà ngài đã sông khô như thê này bây lâu nay." Và nàng ngâm kệ nữa:

58. Hạ tiện con đâu phải giống dòng, \ 9 r

Con thê chăng điêm nhục hoàng tông,
May thay ngài chẳng là nô lệ9
Ngài kế vị Okkã Đại vương.
Bấy giờ, nàng nói tiếp để tán tụng uy danh của ngài:
59. Hai vạn Sa-môn vẫn cúng dường,
Chính là Thái tử Okkã vương,
Con thề, ngài chẳng là nô lệ,
Người mẹ thấy đang đứng dưới tường.
60. Ngài thắng cân đai hai vạn voi,
Con thề, ngài chẳng phải nô tài,
Ngài là Vương tử Okkã dế,
Người mẹ thấy đang đứng đó rồi.
61. Ngài thắng cương hai vạn ngựa nòi,
Con thê, ngài chăng phải tôi đòi,
Okkã Vương tử là ngài đó,
Người mẹ thấy đang đứng giữa trời.
62. Ngài vân câm cương hai vạn xe,
Ngài không nô lệ đấy con thề,
Ngài là Vương tử Okkă dế,
Người mẹ thấy đang đứng dưới kia.
Hoàng ngưu hai vạn vẫn cầm cương,
Ngài chẳng là nô lệ, tiện dân,
Mà chính Okkãka Thái tử,
Là người mẹ thấy đứng bên đường.
63. Ngài lấy sữa tươi hai vạn bò,
Con thê, ngài chăng phải gia nô?
Mà là ThháitửOkkađế,

Người mẹ thấy đang đứng dưới nhà.

Như thế là cảnh huy hoàng của bậc Đại sĩ đã được nàng tán dương qua năm vần kệ. Lúc ấy, mẫu hậu suy nghĩ: "Con ta nói một cách chắc chắn đầy tin tưởng, hẳn là đúng vậy" nên bà tin lời nàng và đem kể cho vua nghe đầu đuôi câu chuyện. Vua vội vã đến gặp Pabhãvatĩ và hỏi:

-Có thật là Vua Kusa đã đến đây như chuyện chúng đồn chăng?

-Tâu Phụ vương, quả đúng vậy, đã bảy tháng nay, ngài làm hỏa đầu quân cho các công chúa.

Vua cha không tin lời nàng liên chât vân bà già lưng gù và khi nghe bà kê mọi việc trong chuyện này, vua quở trách con gái qua vân kệ này:

64. Như thể voi kia giả ễnh ương, Đến đây thái tử đại hùng cường, Con sai lầm quá và khờ dại, Giấu chuyện, song thân chẳng tỏ tường. Vua đã quở trách công chúa như vậy xong, vội vã đi tìm Vua Kusa và sau các lễ nghi chào hỏi thông thường giữa hai vị, vua nhìn nhận sự xúc phạm của mình và ngâm kệ này: 65. Vì trẫm không nhìn thấy được ngay, Đại vương giả dạng đến như vầy, Toàn gia trẫm trót làm sai phạm, Đành phận xin tha thứ lỗi này! Nghe lời này, bậc Đại sĩ suy nghĩ: "Nếu ta nói nặng lời với vua cha thì lòng ngài sẽ đau đớn nát tan ngay nên ta muốn nói lời an ủi vỗ về ngài th6i", rồi vừa đứng giữa đống bát đĩa, ngài vừa ngâm kệ: 66. Hỏa đâu quân muôn đóng tròn vai, Mình chính đã làm việc trái sai, Ví thử thân này ngài chẳng biết, Yên tâm, lỗi ấy chẳng do ngài! Sau khi vua cha được nghe những lời ân cần như vậy liền trở về cung triệu Pabhãvatĩ dến, bảo nàng đi thỉnh cầu Vua Kusa thứ lỗi và ngài ngâm kệ: 67. Mau lên, cô bé quá khù khờ, Cầu khẩn đại vương thứ tội cho, Mong ước ngài nguôi cơn thịnh nộ, Vui lòng cứu lấy mạng đào tơ! Nghe lời vua cha dạy như vậy, nàng liền được cả đoàn công chúa và cung nữ hộ tống đi đến gặp ngài. Đúng ngay lúc ngài đang đứng trong bộ áo quần nô djch, thấy nàng tiến về phía mình, ngài nghĩ thầm: "H6m nay ta quyết đánh tan lòng kiêu mạn của Pabhãvatĩ và khiến nàng phải nằm mọp dưới chân ta trong vũng bùn.,, Rồi ngài đổ xuống đất hết cả thùng nước mà ngài đã đem đến đó, giẫm chân lên một khoảng rộng bằng cái sàn nhà đập Ilia, làm thành một vũng bùn. Nàng vừa bước tới liền trượt té dưới chân ngài, phải nằm phủ phục trong vũng bùn mà xin ngài thứ tội. *** Bậc Đạo sư ngâm kệ làm sáng tỏ vấn đề này: 68. Pabhã trong dáng điệu thiên thần, Vâng lệnh truyền kia của phụ vương, Đâu cúi xuông, tay ôm chặt lây, Đôi chân của chúa tể hùng cường.

Rôi nàng ngâm các vân kệ sau:

69. Chuỗi ngày đêm thiếp sống xa ngài,
Hoàng thượng, giờ đây đã hết rồi,
Nhìn thiếp cúi hôn chân Chúa thượng,
Xin đừng thịnh nộ nữa, ngài ôi!

70. Thần thiếp giờ xin hứa với ngài,

Nêu ngài hạ cô đê vào tai,
Chẳng bao giờ lại về sau nữa,
Thiếp dám làm sai phạm đến trời.
71. Song nêu lời xin bị khước từ,
Phụ vương liền giết mạng con thơ,
Gửi đi từng mảnh thân tan tác,
Khắp các địch vương để tặng quà.
Nghe vậy, vua nghĩ thầm: "Nếu ta bảo nàng: 'Việc này nàng phải tự lo liệu đấy chứ', chắc tim nàng phải tan nát mất. Thôi ta chỉ muốn nói lời an ủi nàng." Và ngài ngâm các vần kệ đáp lời:
72. Ta nguyền vâng lệnh của nàng ban,
Đem hết tâm can để cứu nàng,
Ta chăng thây lòng hờn giận nữa,
Pabhã ngọc nữ chớ kinh hoàng!
73. Này nghe ta nói, hỡi công nương,
Ta cũng trao lời hứa thật chơn5
Ta sẽ không làm gì xúc phạm,
Chẳng bao giờ nữa với nàng thương.
74. Ta phải chịu bao nỗi muộn phiền,
Vì yêu nàng quá, hỡi người tiên,
Ta nguyền giết hết các vua chúa?
Cùng với nàng, ta lại đẹp duyên.
Vua Kusa lúc ấy tràn đầy niềm tự hào của một bậc Đế vương khi thấy nàng như thê một thị nữ của Thiên chủ Sakka đang hâu hạ ngài. Ngài nghĩ thâm:
"Trong lúc ta còn sống đây, kẻ nào dám đến cướp mất giai nhân của ta được chứ?" Ngài liền giương oai giữa sân hoàng cung như sư tử, ra lệnh:
Hãy truyên cho toàn dân kinh thành biêt ta ngự đên đây!
Rồi ngài nhảy múa, reo hò và vỗ tay kêu lớn:
-Nay ta muốn bắt sống chúng, hãy bảo quân hầu đem bầy ngựa đến thắng vào các cỗ xe của ta!
Rồi ngài ngâm vần kệ sau:
CHUYỆN TIỀN THÂN 631

75. Đi mau thăng tuân mã nhu thuân, Vào các cỗ xe khéo điểm trang, Rôi hãy nhìn ta anh dũng tiên9 Đánh cho tan tác bọn cừu nhân. Bấy giờ5 ngài từ giã Pabhãvatĩ và bảo:
Việc đi hỏi tội các quốc thù của nàng là trách nhiệm của ta. Còn Ái khanh hãy đi tắm rửa, điểm trang rồi lên cung của mình mà nghỉ. Vua xứ Madda gửi các quan cô vân đên đê làm vệ sĩ danh dự cho ngài. Quân thị vệ buông màn quanh ngài ngay tại cửa bếp và đem bọn thợ hớt tóc đên chăm sóc ngài. Khi râu mép và tóc của ngài đã được căt tỉa, đâu đã được ___ __ ____ \ • 4_____ _ i___ __ __ ___ Ạ_____ _____ •__ 2 1 1 A 5 / • J. 5 A y gội xong xuôi, ngài được phục sức đây đủ mọi vẻ lộng lây cùng với đoàn tùy

tùng vây quanh. Ngài bảo: Ta muốn bước lên cung điện. Vừa nhìn quanh tứ phương, ngài vỗ tay, hễ ngài nhìn tới nơi nào là mặt đất nơi ây rung chuyên và ngài thét lớn: —Này hãy xem uy lực của ta! *** Bậc Đạo sư ngâm kệ làm sáng tỏ vấn đề này: 76 Công nương nội điện chúa Madda, Chiêm ngưỡng ngài đang đứng phía xa, Chăng khác mãnh sư chôm đứng dậy, Đôi tay đấm giữa khoảng bao la. Sau đó, vua xứ Madda đưa đến cho ngài một con voi đã được huấn luyện thuần thục, có thể giữ vững bình tĩnh khi bị tấn công và voi ấy được trang hoàng thật rực rỡ. Vua Kusa ngự lên lưng voi với chiếc lọng trắng che đầu ngài và ra lệnh đem Pabhãvatĩ đến đó5 đặt nàng lên ngồi sau lưng ngài xong, ngài rời kinh thành bằng cửa phía Đông được cả đoàn đầy đủ bốn đạo quân hộ tống. Và ngay khi thấy các lực lượng của quân thù9 ngài thét lớn: Ta là Vua Kusa, kẻ nào khôn hôn muôn sông hãy năm mọp xuông sát đât! Rồi ngài rống lên ba lần tiếng rống sư tử và hoàn toàn đánh bại đám địch quân. Bậc Đạo sư ngâm kệ giải thích vân đê này: 77. Ngự mình voi, bà hoàng ngồi sau chúa, Vua Kusa lâm trận, giọng vang rền, 78. Muôn loài nghe sư tử rông gâm lên5 Địch vương thảy bàng hoàng vùng tán loạn. 79. Vệ sĩ, bộ binh, pháo, xa, mã9 tượng, Nghe tiếng Kusa, rủ liệt hãi hùng, Chúng rã rời và tháo chạy đường cùng.

632 KINH TIẾU Bộ

80. Đấ-thích ngắm chiến trường lòng hoan hỷ5
Tặng Hoàng đế Kusa viên ngọc quý,
Verocana là mỹ hiệu bảo trân.
81. Chiên thăng rôi, vua nhận lây ngọc thân,
Ngât nghêu ngự mình voi vê thị trân,
Của Madda, bảy địch vương bị bắt.
82. Bị gông xiêng, đem đên trước phụ vương:
“Xin Chúa công hãy ngắm các cừu nhân,
Nay nằm đó9 tùy nghi quyền sinh sát.
83. Chúng chiến bại đầy đắng cay chua chát,
Nay Chúa công tàn sát cứ thỏa lòng,
Hay thả ra lần nữa hưởng hồng ân.,, r
Quôc vương đáp:
84. Các địch vương này thuộc về thiên tử,
Nào phải quyền ta, tùy ngài xử sự,
Chỉ ngài là chúa tể của thần dân, . .í
Xin giêt đi hoặc thả chúng thoát thân.
Khi nghe nói vậy, bậc Đại sĩ nghĩ thâm: "Ta còn làm gì được với những người này một khi họ chết cả rồi? Không nên để cho họ mất công đến đây mà chẳng được kết quả gì. Pabhãvatĩ còn có bảy cô em gái đều là công chúa của xứ
Madda, ta muốn cho họ kết duyên với bảy vương tử này." Rồi ngài ngâm kệ:
85. Bảy nàng công chúa tựa tiên nga,
Tuyệt thế giai nhân đẹp mắt ta,

Gả các nàng cho vua bảy nước,
Để làm phò mã của vương gia.
Quôc vương đáp:
86. Ngự ngôi tối thượng trước toàn dân,
Quyết định ngài nay phải vẹn tròn,
Xin gả công nương theo thánh ý,
Ngài là chúa tể của quần thần.
Thê rôi quôc vương truyên lệnh trang điêm các công chúa thật đẹp và cử hành hôn lễ cho mỗi nàng được kết duyên với mỗi vị vua kia.
***

Bậc Đạo sư ngâm năm vần kệ để làm sáng tỏ vấn đề:
87. Kusa sư tử hông vang rên,
Đem Madda công chúa kết duyên,
Cả bảy nàng ban phân bảy vị5
Anh hùng sánh với gái thuyền quyên.
CHUYỆN TIỀN THÁN 633

88. Hoan hỷ đón bao nỗi ước mơ, Từ bàn tay Chúa tể Kusa, Bảy vương tử nọ liền hồi giá, Trở lại triều vua mỗi nước nhà. 89. Cầm lấy bảo châu tỏa sáng bừng, Xa giá Kusa trở lại cung, Rước về ngọc nữ Pabhã ấy, Hoàng đế Kusa, bậc đại hùng. 90. Cùng ngự vào trong một bảo xa, Sánh đôi vương giả trở về nhà, Chẳng ai sáng chói hơn người khác, Vì cả hai đồng đẹp tuyệt mà. 91. Mẹ hiền ra đón rước hoàng nhi, Từ đó quân vương với ái thê? Hạnh phúc lứa đôi cùng tận hưởng, Nước nhà hưng thịnh, lạc tràn trề. *** Khi bậc Đạo sư chấm dứt pháp thoại này, Ngài thuyết giảng các Thánh đế và nhận diện tiền thân; vào lúc kết thúc các Thánh đế, vị Tỷ-kheo thối thất đã chứng Sơ quả (Dự lưu): Thời bây giờ phụ vương và mâu hậu là song thân trong hoàng gia ngày nay, vương đệ là Ãnanda, bà nhũ mẫu gù lưng là Khujjutara, nàng Pabhãvatĩ là thân mẫu của Rãhula? hội chúng ấy là hội chúng của Như Lai và Đại đế Kusa chính là Ta.

§532. CHUYỆN HAI HIỀN GIẢ SONAVÀ NANDA (Sona-Nanda-jãtakà)3 ụ. V. 312) Phải ngài là nhạc thần, thiên nam... Chuyện này do bậc Đạo sư kể trong lúc đang trú tại Kỳ Viên về một Tỷkheo phụng dưỡng mẹ mình. Chuyện này cũng tương tự như trong Chuyện hiếu tử Sãma.4 Nhimg vào dịp này, bậc Đạo sư bảo: Này các Tỵ-kheo, chớ xúc phạm Tỷ-kheo này. Các bậc Hiền trí thời xua, dù được thỉnh cầu thống trị toàn cõi Diêm-phù-đề cũng đã từ chối việc ấy và phụng dưỡng song thân. Nói vậy xong, Ngài kể một chuyện quá khứ. ***

3 Xem Cp. 95, Sonapanditacariya (Hạnh của vị Hiền trỉ Sona). 4 Xem J. VI. 70, Sãmajãtaka (Chuyện hiếu tử Sãma), số §540.

634 KINH TIỂU Bộ

Ngày xua, thành Ba-la-nại được mệnh danh là Brahmavaddhana. Thời ấy, Vua Manoja5 trị vì ở đó, có một Bà-la-môn có thế lực và giàu sang với tài sản lên đến tám

trăm triệu đồng nhưng không có con thừa kế. Bà vợ của Bà-la-môn ây vâng lời chông đi câu tự. Lúc ấy, Bồ-tát từ giã Phạm thiên giới và nhập mẫu thai bà, khi sinh ra đời, ngài được gọi tên là Sona. Vào thời ấu nhi, khi ngài biết đi, một vị thiên tử khác từ giã Phạm thiên giới và cũng nhập mẫu thai bà. Lúc ra đời, vị ấy được gọi là Nanda. Ngay khi hai vị nam tử đã trưởng thành, được dạy đủ các thánh điển Vệ-đà và thông thạo mọi môn học thuật, vị Bà-la-môn nhìn thấy hai con trai mình đầy đủ hảo tướng liền bảo vợ: Này phu nhân, chúng ta cần sắp đặt việc hôn nhân cho nam tử Sona. Bà vợ chấp thuận ngay và thông báo việc này cho con trai. Chàng đáp: Con sống đời gia đình thế này là vừa đủ rồi. Bao lâu cha mẹ còn sống, con muốn phụng dưỡng cha mẹ, đến khi cha mẹ qua đời, con muốn lui về vùng Tuyết Sơn và thành người tu khổ hạnh. Bà mẹ kể chuyện này với vị Bà-la-môn và khi họ nhắc đi nhắc lại nhiều lần nhtmg không thuyết phục được con liền bảo Nanda: Này con yêu, con hãy yên bề gia thất! Chàng đáp: Con không muốn lượm những vật mà anh con đã vứt bỏ như thể một cục đờm. Con cũng nguyện khi cha mẹ từ trần, con cùng anh con gia nhập hội chúng khổ hạnh. Song thân suy nghĩ: "Nếu các con ta dù còn thanh xuân đã từ bỏ mọi dục lạc thân xác thì chúng ta lại càng phải sống đời khổ hanh.^ Và hai vị bảo: Này con yêu, sao con lại nói chuyện làm người tu khổ hạnh sau khi cha mẹ qua đời? Cả nhà ta đêu muôn cùng phát nguyện xuất gia. Khi trình vua về mục đích của mình, họ quyết định phân phát tất cả tài sản theo cách bố thí, giải phóng các gia nhân, nô tỳ và đem tặng những tài sản xứng đáng thích hợp cho thân quyến; rồi sau đó cả bốn vị khởi hành đi từ kinh thành Brahmavaddhana đến lập thảo am ở vùng Tuyết Sơn, trong một khu rừng đầy an lạc, cạnh một hồ nước được phủ năm loại sen và sống đời khổ hạnh. Hai anh em cùng săn sóc cha mẹ. Từ sáng sớm, hai vị đưa tăm xỉa răng và nước súc miệng cho song thân. Hai vị lại quét dọn am thất, đem nước uống, dâu rừng ngọt ngon để cha mẹ ăn, nước nóng, nước lạnh để tắm, kết tóc cha mẹ thành từng búi, thoa dầu thơm vào chân cùng phục vụ mọi việc tương tự. Thời gian cứ trôi qua như thế, Trí giả Nanda suy nghĩ: "Ta sẽ dâng đầy đủ mọi loại trái cây làm thức ăn cho cha m°." Thế là bất cứ loại trái cây nào hái được tại chỗ

5 Xem J. III. 322, Manojạjãtaka (Chuyện sư tử Manọịa), số §397.

ây ngày hôm trước và hôm trước đó nữa, vị ây đêu đem dâng cha mẹ vào sáng sớm hôm sau. Hai vị dùng trái cây xong liền súc miệng và giữ giới kiêng ăn. Còn Trí giả Sona đi thật xa để hái trái chín ngọt về dâng lên cha mẹ. Hai vị liền bảo: Này con yêu, chúng ta đã ăn từ sáng các thứ em con mang về và bây giờ chúng ta đang kiêng ăn nên không cần thứ trái cây này nữa. Vì thế các thứ trái cây của ngài không được dùng và phải bỏ phí cả. Ngày hôm sau và sau đó nữa cũng vậy. Do đó, ngài đã dùng năm thắng trí đi thật xa để đem trái cây về nhưng song thân cũng không ăn. Sau đó, bậc Đại sĩ suy nghĩ: “Cha mẹ ta giờ đây rât yêu ớt và Nanda lại đem vê toàn trái cây chưa chín hoặc mới chín cho cha mẹ ăn. Nêu thê này mãi, cha mẹ sẽ không sông lâu. Ta quyêt ngăn cản em ta làm việc này." Vì vậy, ngài bảo em: Này Nanda, từ nay về sau, khi em đem trái cây, em phải đợi đến lúc ta về và hai chúng ta đều dâng cha mẹ các thức ăn cùng

một lần. Mặc dù đã được bảo vậy? Nanda vẫn muốn làm công đức riêng một mình nên không quan tâm lời anh dặn. Bậc Đại sĩ suy nghĩ: "Nanda hành động không đúng khi bất tuân lời ta. Ta muốn đuổi nó đi xa." Rồi nghĩ rằng tự ngài muốn chăm sóc cha mẹ, ngài bảo: Này Nanda, em đã bỏ qua lời răn dạy và không lưu tâm đến lời nói của bậc Trí. Ta là huynh trưởng, cha mẹ thuộc về trách nhiệm của ta. Ta muốn chỉ mình ta săn sóc cha mẹ. Em không thể ở đây được nữa. Hãy đi nơi khác! Rồi ngài búng các ngón tay vào mặt em. Sau khi bị đuổi như vậy, Nanda 9 * \ r : r

không thê nào ở lại trước mặt anh nữa liên đên từ giã cha mẹ và thưa hêt mọi việc xảy ra. Sau đó lui vê am that riêng, ông chú tâm thiên định và ngay hôm ây, ông phát khởi năm thăng trí và tám thiên chứng. Ong suy nghĩ: "Ta có thê đi tìm loại cát quý từ chân núi Sineru (Tu-di) về rải khắp thảo am của anh ta và xin anh ta thứ lỗi. Nếu anh ta chưa hồi tâm, ta sẽ đi tìm nước hồ Anotatta về xin anh ta thứ lỗi. Nếu anh ta cũng chưa hồi tâm bằng cách ấy, giả sử vì chư thiên, anh ta không tha thứ cho ta thì ta sẽ đem Tứ Thiên Vương và Thiên chủ Sakka ra xin anh ta thứ lỗi. Và nếu anh ta cũng chưa hồi tâm, ta sẽ mang vị Đại đế Manoja của toàn cối Diêm-phù-đề cùng các vương hầu khác ra xin anh ta thứ lỗi. Làm như vậy, danh tiếng về đức hạnh của anh ta sẽ vang dậy khắp cả Diêm-phù-đề và sẽ sáng ngời ở mọi nơi như đôi vâng nhật nguyet." Lúc bấy giờ, nhờ thần lực, ông bay xuống kinh thành Brahmavaddhana đến trước cửa cung của vua và dâng sớ lên tâu vua: Có một vị khô hạnh muôn yêt kiên Đại vương. Vua phán: Một vị khổ hạnh muốn gặp ta làm gì chứ? Chắc vị ấy đến khất thực.

Vua truyền bảo đem cơm cho ông, nhưng ông không dùng chút nào. Rồi vua bảo cho gạo, y phục và các loại củ, khoai môn, nhưng ông cũng không muốn gì cả. Cuôi cùng vua gửi một sứ giả đi hỏi tại sao ông đên, ông nói với sứ giả: Bần đạo đến để hầu hạ đức vua. Khi nghe vậy, vua gửi lời nhắn lại: - Ta thiếu gì nô tỳ, bảo vị ấy hãy làm phận sự của một ẩn sĩ khổ hạnh! Nghe vậy? ông nói: Nhờ thần lực riêng, bần đạo sẽ được quyền thống trị toàn cõi Diêm-phù- đề, xin dâng tất cả lên đại vương của các vị. Vua nghe vậy liền suy nghĩ: "Quả thật các vị khổ hạnh rất thông thái. Chắc chắn các vị ấy biết được vài mưu thần." Sau đó vua triệu ông vào yết kiến, mời ông ngồi lên bảo tọa, kính lễ và hỏi: Thưa Thánh giả, chúng tâu với trẫm rằng ngài sẽ được quyền thống trị toàn cõi Diêm-phù-đề và muốn ban quyền ấy cho trẫm phải chăng? _ Tâu Đại vương, thật vậy. Làm thế nào Thánh giả đạt được việc ấy? -Tâu Đại vương, không cần đổ một giọt máu của người nào cả5 dầu là một giọt vừa đủ cho con ruôi tí hon hút được, cũng không cân tiêu phí kho báu của Đại vương; chỉ cần nhờ thần lực của riêng mình, bần đạo sẽ chiếm quyền thống trị và dâng hết lên Đại vương. Chỉ cần ngay lập tức không chút trì hoãn, Đại vương phải khởi hành ngay hôm nay. Vua tin lời ây và khởi hành ngay với một đạo quân hộ tông. Nêu đạo quân gặp trời nóng, Trí giả Nanda dùng thần lực tạo bóng cây khiến cho trời mát. Nếu trời mưa, ông không để cho mưa rơi xuống đạo quân. Ông ngăn cản luồng gió oi nồng. Ông phá bỏ gai góc trên đường đi cùng các thứ hiểm nguy khác. Ông làm cho con đường bằng phẳng như vòng tròn dùng trong pháp môn thiền định đê mục biên xứ, rôi trải một tâm da, ông ngôi kiêt-già trên không

và cứ thê tiên dân vê phía trước đạo quân. Theo cách này, trước tiên ông cùng đạo quân trên đến vương quốc Kosala, đóng trại gần kinh thành, gửi sớ lên vua xứ Kosala, bảo hoặc tham chiến hoặc đầu hàng trước uy lực của ông. Vua nổi trận lôi đình, quát: Thế thì trẫm không phải là quốc vương hay sao? Trẫm sẽ chinh phạt các ngươi! Vua dẫn đàu bốn đạo quân và hai phe lâm trận. Trí giả Nanda trải tấm da hươu ra ngôi giữa hai đạo quân, dùng tâm da băt hêt mọi mũi tên do hai phe chiến đấu bắn ra nên không có một ai trong đạo quân nào bị thương vì trúng tên cả. Đến khi tất cả số tên của họ đều dùng hết, hai đạo quân đứng ngẩn ngơ không còn biết nương tựa vào đâu nữa.

Rồi Trí giả Nanda đến yết kiến vua xứ Kosala và trấn an vua: Tâu Đại vương, xin đừng lo âu tuyệt vọng, không có nguy cơ nào đe dọa Đại vương cả! Vương quốc vẫn thuộc về Đại vương, chỉ cần Đại vương thần phục Vua Manoja thôi. Vua tin lời ông nói và thỏa thuận điều ấy. Sau d6, dẫn vua ấy đến yết kiến Vua Manoja, ông thưa: -Tâu Đại vương, quốc vương xứ Kosala xin thần phục Đại vương. Hãy để yên quôc độ ây như cũ! Vua Manoja sẵn sàng chấp thuận và nhận sự quy phục ấy. Vua cùng hai đạo quân tiến đến quốc độ Aồga và chiếm Ahga, sau đó chiếm quốc độ có tên Magadha, và nhờ các phương cách này? vua trở thành bá chủ của mọi vương quốc trên toàn cõi Diêm-phù-đề, rồi được chư hầu hộ tống đi thẳng đến thành Brahmavaddhana. Bây giờ, vua chiêm được mọi quôc độ từ các vua này trong bảy năm? bảy tháng, bảy ngày. Từ mỗi kinh thành, vua truyền đem đủ thức ăn loại cứng, loại mêm và mời một trăm lẻ một quôc vương nâng chén rượu khải hoàn suôt bảy ngày đại lễ hội. Trí giả Nanda suy nghĩ: "Ta không muốn xuất hiện trước mặt vua cho đến khi ngài đã hưởng mọi lạc thú của vương quyền thống trị trong bảy ngày.” Rồi khi đi khất thực trong xứ Bắc Kuru, ông an trú suốt bảy ngày ở Tuyết Sơn, ngay cửa vào Kim động. Phân Hoàng đê Manoja, vào ngày thứ bảy, sau khi ngăm cảnh đại vinh quang quyền lực của mình, tự nghĩ: uCảnh huy hoàng này không phải do cha mẹ ta hay người khác trao tặng mà nó xuất phát từ ẩn sĩ Nanda. Và rõ ràng đã bảy ngày trôi qua từ khi ta thây ngài, không biêt nay vị Hiên hữu đã ban cho ta cảnh huy hoàng này đang ở đâu trên đời này?" Và vua nhớ đến Trí giả Nanda. Còn Trí giả Nanda khi biết vua đang nhớ đến mình liền xuất hiện trước vua trên không. Vua suy nghĩ: "Ta không biết vị khổ hạnh này là người phàm hay thân thánh. Nêu là người phàm, ta sẽ dâng ngài quyên thông trị khăp cõi Diêm- phù-đề. Còn nếu ngài là thần thánh, ta sẽ bày tỏ lòng tôn kính xứng đáng với ngài." Và để thử vị ấy, vua ngâm vần kệ đầu: 92. Phải ngài là nhạc thần, thiên nam, Hay ngẫu nhiên ta gặp Ngọc hoàng, Hoặc một người thần thông quảng dại, Ngự bao thành, cúng dường, ban tặng, Nay ta ao ước ngài cho biết, Quý tánh phương danh thật rõ ràng. Nghe lời của vua, Trí giả Nanda ngâm vần kệ thứ hai nêu rõ thân thế mình: 93. Ta chẳng thiên nam, hoặc nhạc thần, Cũng không Thiên chủ hoặc Quân vương,

Ta là người đủ thần thông lực,
Sự thật nay ta đã tỏ tường.

Vua nghe vậy, nghĩ thầm: "Ngài bảo ngài là một con người, như vậy ngài đã làm nhiêu công đức cho ta lăm. Ta sẽ bày tỏ sự tôn kính tôi cao với ngài đê ngài đẹp ý/5 Và vua đáp lời:

94. Công đức ngài ban bố chúng tôi5
Làm sao nói hết được nên lời,
Giữa dòng mưa lũ tuôn ồ ạt,
Chẳng có trên đầu một giọt rơi.
95. Bóng mát ngài làm cho chúng ta,
Khi luồng gió đốt cháy bay qua,
Khỏi làn tên ác, ngài bao phủ,
Giữa biêt bao cừu địch quôc gia.
96. Thật nhiều quốc độ, lạc an tràn,
Ngài bảo tôn ta Đại đế vương,
Hơn cả một trăm vị lãnh chúa,
Trở thành tuân phục lệnh ta ban.
97. Những gì ngài chọn giữa kho tàng,
Hoan hỷ ta trao nhượng sẵn sàng,
Xe thắng đàn voi hay tuấn mã?
Cung tần xiêm áo đẹp trang hoàng,
Vương cung mỹ lệ nào ngài thích,
Đều sẽ trở thành của đại nhân.
98. Nếu muốn ngự cung Magadha,
Hoặc là quốc độ xứ Ahga,
Avanti, trẫm vui lòng nhượng,
Hoặc đến trị dân Assaka.
99. Dầu ngài muốn một nửa giang sơn,
Trẫm nhượng với tâm hỷ lạc tràn,
Chỉ nói một lời điều ước muốn,
Tức thì vật ấy của hiền nhơn.

Nghe vậy, Trí giả Nanda ngâm vần kệ giải thích ước nguyện của mình:

100. Vương quốc ta nào có ước ao,
Kinh thành, lãnh địa chẳng mong cầu?
Cũng không tìm kiếm nhiều tài sản,
Từ chính bàn tay Đại đế đâu.

Vị ấy nói tiếp:

Nhưng nêu Đại vương có lòng ưu ái ta, xin hãy làm theo lời thỉnh câu của ta vê việc duy nhât này:

CHUYỆN TIỀN THÂN 639

101-02. Dưới quyền ngài, ngụ lão song thân, Hưởng cảnh am tranh ở núi rừng, Ta chẳng được làm gì phước dức, Với song thân ấy, lão Hiền nhân, Nêu ngài nói hộ điêu ta muôn, Hiền giả Sona hết hận sân. Vua liên bảo vị ây: 103. Hoan hỷ ta xin sẽ vẹn tròn, Lệnh ngài, hỡi vị Bà-la-môn9 Song ai là kẻ ta cần chọn, Để tiến hành ngay lệnh đại nhơn? Hiền giả Nanda đáp: 104. Hơn trăm phú hộ, Bà-la-môn, Võ tướng oai quyền, danh vọng vang, Đại đế Manoja, đủ số5 Làm ta thỏa nguyện ước hoàn toàn. Vua lại bảo: 105. Thắng ngay tượng, mã vào vương xa, Từ trụ, càng xe, vẫy ngọn cờ, Theo gió ta đi tìm ẩn si, Trú nơi xa vắng, Kosiya. 106. Hộ giá theo hầu, bốn đạo binh, Đại vương tiến bước để đăng trình, Đi tìm chốn thảo am tươi đẹp, Ân sĩ trú an với hạnh lành. Các vần kệ này là của bậc Giác Ngộ. Bấy giờ, vào ngày ấy, vua đến vùng thảo am, Trí giả Sona suy nghĩ: "Đã hơn bảy năm, bảy tháng, bảy ngày kể từ lúc tiểu đệ ta ra đi khỏi nhà. Không biết bây giờ em ta đang ở dau?,? Rồi dùng thiên nhãn, ngài nhìn thấy em liền nghĩ thầm: "Em ta đang đến đây với một trăm lẻ một vị vua và một đoàn hộ tống gồm hai mươi bốn đạo quân để xin ta thứ lỗi. Các vua này cùng đoàn tùy tùng đã chứng kiến nhiều thần thông do em ta biến hóa, và vì không biết gì về thần lực của ta nên họ bảo: 'Vị ẩn sĩ giả mạo này quá tự cao về thần lực của mình và tự sánh mình với vị chúa tể của chúng ta/ Do lời kiêu mạn này, họ sẽ đọa vào địa ngục. Vậy ta sẽ cho họ xem một điển hình về phép thần thông của ta." Rồi đặt đòn gánh giữa không gian, không chạm vào vai ngài một khoảng chừng bốn phân, cứ thế ngài du hành giữa khoảng không bao la, bay ngang gần vua để đi lấy nước từ hồ Anotatta.

Nhưng khi Trí giả Nanda thấy ngài đến, lại không có can đảm lộ diện mà lập tức biến mất ngay nơi vị ấy đang ngồi và ẩn mình trong vùng Tuyết Sơn.

Tuy thế, khi Vua Manoja thấy Trí giả Sona đến gần trong dáng điệu uy nghi của bậc tu hành liền ngâm kệ này hỏi:

107. Ai đi tìm nước giữa không gian,
Với bước chân kia thật nhịp nhàng,
Đòn gánh cách xa chừng một tấc,
Chẳng hề đụng chạm tới mình vàng?

Khi nghe nói vậy, bậc Đại sĩ liền đáp hai vần kệ:

108. Sona đạo sĩ chẳng bao giờ,
Đi lạc ra ngoài luật ẩn cư,
Phụng dưỡng song thân ta sớm t6i,
Ngày đêm không mỏi mệt, ưu tư.
109. Khoai sắn, chùm dâu, ấy thức ăn,
Trong rừng ta kiếm để đem dâng,
Đời đời ghi nhớ ơn hai vị,
Xưa đã cho ta hưởng phước phân.

Nghe lời này, vua muốn làm bạn với ngài liền ngâm vần kệ khác:

110. Ta mong đến tận chốn am tranh,

Đạo sĩ Kosiya ẩn mình,
Hiền giả Sona xin chỉ lối,
Đưa ta đến tịnh thất an lành.
Lúc ấy, bậc Đại sĩ dùng thần lực vạch ra một con đườn^mòn đưa đến thảo am và ngâm vần kệ này:
111. Đây lối Đại vương hãy nhớ rành,
Đăng xa khóm lá đậm màu xanh,
Giữa lùm mun mọc như rừng nhỏ?
Nơi ây thảo am sẽ hiện hình.
112. Như vậy bậc Hiền trí đại hùng,
Chỉ đường cho các vị vương quân,
Xong ngài vội vã về am thất,
Lần nữa du hành giữa cõi không.
113. Kế đó quét xong chốn thảo am,
Đi tìm nơi ẩn dật nghiêm đường,
Ngài vừa thức lão Hiền nhân dậy,
Vừa tặng dâng cha một tọa sàng.
114. Ngài nói: "Thánh nhân sẽ đến ngay,
Con xin cha tọa lạc nơi này,
CHUYỆN TIỀN THÂN 641

Các vua quý tộc danh lừng lẫy,
Sắp ngự giá qua giữa lối ny."
115. Như vậy sau khi vị lão niên,
Nghe con đòi hiện diện cầu xin,
Vội vàng chân bước từ am thất,
An tọa ở bên cạnh cửa tiền.
Các vần kệ này là của bậc Giác Ngộ.
Phần Trí giả Nanda đi yết kiến vua ngay khi Bồ-tát vừa về đến am thất và đem nước về từ hồ Anotatta rồi cắm trại không xa am thất ấy.
Sau đó vua tắm rửa và phục sức vô cùng lộng lẫy, được một trăm lẻ một tiểu vương hộ tông, vua cùng Trí giả Nanda bước vào am that trong cảnh huy hoàng trọng thể và cầu khẩn Bồ-tát tha thứ cho hiền đệ của ngài. Lúc ấy phụ thân của
Bồ-tát thấy vua ngự đến gần liền hỏi Bồ-tát và ngài giải thích vấn đề với cha.
***
Bậc Đạo sư ngâm kệ làm sáng tỏ việc này:
116. Thấy vua đứng đó đại vinh quang,
Được hộ tống quanh bởi tiểu vương,
Bậc lão Hiền nhân liền cất tiếng,
Hỏi thăm con trẻ chuyện trên đường:

117. "Ai đến đây trong tiếng rộn ràng,
Tù và, trống lớn nhỏ lừng vang,
Ầm thanh làm các vua hoan hy,
Ai đến đây ca khúc khải hoàn?6
118. Ai đây đang đến thật huy hoàng,
Khăn quấn đầu cao dệt sợi vàng,
Như chớp sáng ngời5 cung tiễn đủ?
Anh hùng trẻ tuổi thật can tràng?
119. Ai đây đang đến thật vinh quang,
Nét mặt vui tươi tỏa ánh vàng,
Như đám lửa tàn, cành phượng vi,
Sáng ngời đang cháy ở lò than?
120. Ai đến đây cùng chiếc lọng cao,
Được giương lên thật khéo làm sao,
Lọng che với gọng sườn tô điểm,
Xua ánh nắng gay gắt chói vào?
121. Ai kia xòe quạt để phòng thân,
Quạt kết lông đuôi trâu chúa rừng,
6 Các câu kệ từ 117-21, xem J. VI. Bhũrídattcỳãtaka (Chuyện bậc Đại tríBhũridattă), số §543.

Như một vị Hiền nhân trí gi Cưỡi lưng voi nọ, dáng oai phong? 122. Ai đang đến rực rỡ9 huy hoàng,

Các lọng giương cao trăng vẹn toàn,
Tuấn mã giáp bào dòng quý tộc?
Vây quanh phải trái thật hiên ngang?
123. Ai kia đang đến tận nơi đây,
Được cả hơn trăm lãnh chúa này,
Hộ tông một đoàn vua quý tộc5
Sau lưng và trước mặt như vây?
124. Các vương xa với một đàn voi,
Bộ binh cùng với đám ngựa nòi,
Ai đến với oai nghi chiến đấu,
Bốn đoàn quân bố trận kia rồi?
125. Ai đến cùng toàn thể đạo quân,
Theo sau hộ giá nhiều vô cùng,
Không hề gián đoạn, dài vô tận,
Như sóng đại dương vỗ chập chùng?,,

126. "Manoja Đại đế với Nanda,
Ngự giá đến đây viếng, hỡi cha,
Như thể Inda Thiên chủ ấy,
M MA 1
M
Đên đây thăm chôn ân am ta.
127. Hộ tống ngài đang đến cả đoàn, sẵn sàng tuân lệnh, thật hùng cường,
Không hê gián đoạn, dài vô tận?
Như sóng chập chùng giữa đại dương.,,
Bậc Đạo sư lại ngâm kệ:
128. Lụa tốt cao sang, khoác cẩm bào,
\ A 9
Dâu trâm hương ngát điêm tô vào,
Các vua này đến gần hai vị,
Thánh giả, dáng cung kính khẩn cầu.
Sau đó Vua Manoja kính lễ xong, ngồi xuống một bên, vừa trao đổi những lời chào hỏi ân cần vừa ngâm đôi vần kệ:
129. Trẫm vẫn tin rằng các Thánh nhân,
Sống đời thịnh vượng lẫn an khang,
Kiếm nhiều mễ cốc cùng rau trái,
Phong phú khăp nơi chôn trú an.
130. Hăn các ngài không bị bọ rây, r .K *
Loài bò sát quây nhiêu lâu nay,

Các ngài tránh được bao phiền lụy,
Do thú săn mồi ở chốn đây?
Các vần kệ sau đây do hai bên đối đáp nhau:
[Ẩn sĩ:]
131. Xin cám ơn ngài, hỡi Đại vương,
Chúng ta luôn thịnh vượng, an khương,
Kiếm nhiều mễ cốc cùng rau quả,
Phong phú khắp nơi chốn náu nương.
132. Bần đạo cũng không bị bọ rầy9
Loài bò sát quấy nhiễu lâu nay,
Chúng ta tránh được bao phiên lụy,
Do thú săn mồi đến chốn đây.
133. Các loại cây cao vẫn mọc đầy,
Cho người ẩn sĩ sống như vầy,
Cũng không bệnh tật gây tai hại,

Từng thấy xảy ra ở chốn này.
134. Bần đạo xin nghênh tiếp Đại vương,
Dịp may nào chỉ lối đưa đường,
Trông ngài hùng hậu, vinh quang quá,
Sứ mệnh gì mang, hãy tỏ tường?7
135. Tinduka, piyãla, các lá cây?
Kãsumã chín, ngọt ngào thay,
Như đường mật, kính dâng ngài ngự,
Thứ tuyệt hảo nhà có sẵn đây.8
136. Và nước mát này ở động sâu,
Ẩn mình trong một ngọn đồi cao,
Đại vương, xin kính dâng bình nước,
Ngài ngự cho lòng thỏa khát khao.
[Đại vương:]
137. Trẫm đây cùng tất cả vị vua,
Xin nhận quà ngài tặng chúng ta,
Song hãy lắng nghe lời sắp nói,
Của Hiền hữu, Trí giả Nanda.
7 Xem J. VI. 77, Sãmajãtaka (Chuyện hiếu tử Sãma), số §540; J. VI. 481, Vessantarajãtaka (Chuyện Đại vương Vessantara), số §547. 8 Hai câu kệ 135-36, xem J. IV. 432, Sattigumbajãtaka (Chuyện anh vũ Sattigumba), số §503; J. VI. 77, Sãmajãtaka (Chuyện hiếu tử Sãma), sô §540; J. VI. 481, Vessantarcỳãtaka (Chuyện Đại vương Vessantarà), số §547.

138. Chúng ta tất cả bước theo hầu,
Hiền giả Nanda, đến khẩn cầu,
Ngài chiếu cố nghe lời Hiền giả,
Và lời hội chúng sẽ trình sau.
Nghe nói vậy9 Trí giả Nanda đứng dậy từ chỗ ngồi, vừa đảnh lễ cha mẹ và huynh trưởng vừa ngâm kệ đàm đạo với đoàn tùy tùng của mình:
139. Xin cả toàn dân lẻ một trăm,
Những người danh vọng Bà-la-môn?
Các vua Sát-lỵ dòng cao quý,
Sáng chói với tên tuổi lẫy lừng,
Cùng với Manoja Đại dế,
Thảy đều công nhận việc cầu ân.
140. Dạ-xoa thần ở thảo am này?
Các vị đang quy tụ ở dây,
Lão, âu các sơn thần, thổ địa,

Lắng nghe ta nói chuyện như vầy:9
141. 'Tiểu nhi xin kính lễ song thân,
Kế đến xin thưa bậc Thánh nhân,
Tiểu đệ là em đây thuở trước,
Ngài xem có mặt tựa tay chân.
142. Làm sao phụng dưỡng lão song thân,
Ấy chính em cầu nguyện đặc ân,
Xin Thánh nhân thôi đừng cản trở,
Cho em làm thánh sự riêng phần.
143. An cân phụng dưỡng cả song thân,
Trước đã được làm bởi Thánh nhân,
Người thiện tán đồng bao thiện sự,
Sao phiên tiểu đệ chẳng nhường phần?
Do vầy em đạt nhiều công đức?
Đạo lộ lên thiên giới sẵn sàng.
144. Nhiều người khác biết rõ nơi đây,
Đạo lộ dành cho phận sự này,
Ấy chính con đường lên thượng giới,
Xin Hiên nhân nhận thức như vây.
145. Song bậc Thánh nhan đã cản ngăn,
Em làm thiện sự thế này chăng?
Khi em mong muốn nhờ công đức,
Đem lại song thân trọn lạc an."
9 Xem Ap. I. 81, Kunậadhãnattheraapadãna (Ký sự về Trưởng lão Kundadhânà).

CHUYỆN TIỀN THÂN 645

Khi được Trí giả Nanda nói như vậy, bậc Đại sĩ bảo:
Các vị đã nghe những lời Nanda nói ra, giờ đây hãy nghe ta!
Và ngài ngâm các vần kệ sau:
146. Các vị theo hầu tiểu đệ ta,
Hãy nghe ta nói lượt bây giờ,
Kẻ nào thái độ mà khinh suất,
Đối với người trong tộc, mẹ cha,
Phạm tội ác cùng chư Trưởng lão?
Tái sinh địa ngục đốt tiêu ma.
147. Song kẻ tinh thông đạo Thánh nhân,
Con đường chân lý hiểu tinh tường,
Giữ gìn giới luật và công hạnh,
Quyết sẽ chẳng sa cảnh khổ buồn.
148. Anh em cùng các bậc thân sinh,

Tất cả do đây kết hợp thành,
Nhiệm vụ suốt đời luôn đặt nặng,
Trên vai của vị trưởng hiên huynh.
149. Làm trưởng huynh, thiên chức nặng sao,
Hân hoan ta gánh vác đi dầu,
Như thuyền trưởng hộ phòng thuyền nọ?
Chân lý ta không hề lãng xao.
Khi nghe lời này, tất cả các vua đều vô cùng hoan hỷ và nói:
Hôm nay, chúng ta đều biết được rằng toàn thể gia đình là trách nhiệm đặt lên người huynh trưởng.
Rồi các vị rời bỏ Trí giả Nanda và vừa chú tâm hướng về bậc Đại sĩ vừa ngâm hai vân kệ tán dương ngài:
150. Tri kiến tìm.
ra tựa lửa bừng,
. ..
Sáng ngời chiêu rọi giữa đêm trường,
Cũng như Thánh giả Kosi ấy,
Hiển lộ cho ta lý chánh chân.
151. Như nhật thần kia chiếu ánh quang,
Sáng ngời khăp mặt biên mênh mang,
Phô bày hình thể bao sinh vật,
Dù chúng xấu xa hoặc thiện lương,
Cũng vậy Kosiya Thánh giả,
Hiên bày chân lý với quân vương.
Như vậy là mặc dù từ lâu các vua chúa đã tin tưởng vào Trí giả Nanda vì chứng kiên các kỳ tích thân thông của vị ây, tuy thê bậc Đại sĩ nhờ uy lực của

tri kiến đã phá hủy lòng tin của họ, khiến họ phải chấp nhận lời ngài. Do vậy tất cả đều trở thành những người hầu cận tuân phục ngài nhất trên đời. Lúc ấy, Trí giả Nanda suy nghĩ: "Đại huynh ta là một bậc Trí giả tinh thông am tường kinh điển. Ngài đã chinh phục các vị vua này và đưa họ về phía ngài. Ngoài ngài ra, ta không có nơi nương tựa nào khác. Ta chỉ còn biết khẩn cầu ngài th6i." Thế rồi9 ông ngâm vần kệ này: 152. Huynh chẳng liru tâm dáng khẩn cầu, Cũng không dang rộng cánh tay dâu, Em mong làm kẻ hèn nô lệ, Đợi lệnh huynh ban, vội đến hầu. Dĩ nhiên bậc Đại sĩ không cảm thấy hờn giận hay oán trách gì đối với Nanda, nhưng ngài đã hành động như một cách khiển trách em để hạ bớt lòng kiêu mạn của vị ấy khi phát biểu tự cao thái quá như vậy. Nhưng bây giờ khi nghe những lời em nói ra, ngài vô cùng hoan hỷ và muốn ban ân huệ cho em. Ngài bảo: Nay ta tha thứ hiên đệ rôi và sẽ cho phép hiên đệ chăm sóc cha mẹ. Và ngài ngâm kệ nêu rõ đức tính của hiên đệ: 153. Em thông chánh pháp, hỡi Nanda, Như các Thánh nhân đã dạy mà, Duy nhất quý cao là thiện su, Em làm đẹp ý

thỏa lòng ta! 154. Mẹ cha xứng đáng được tôn thờ, Em hãy nghe điều ta nói ra9 Nhiệm vụ phần em lo gánh vác, Mà không cảm thấy nặng bao giờ. 155. Mẹ cha, ta bảo dưỡng lâu nay, Cũng đê câu mong hạnh phúc vây, Đến lượt Nanda nay đã tới, Cầu xin khúm núm phụng thờ đây. 156. Vị nào trong nhị Thánh nhân hiên, Mong muốn Nanda phụng dưỡng riêng, Xin nói một lời và tiểu đệ, Phải theo hầu vị ấy ưu tiên. Lúc ây, mẹ ngài từ chô ngôi đứng dậy và bảo: Sona thân yêu, em con đã vắng nhà lâu nay. Bây giờ rốt cuộc nó đã trở về, ta không đích thân hỏi thăm nó vì chúng ta đều nương tựa vào con cả. Song nếu con cho phép, bây giờ ta xin được ôm lấy nam tử thánh thiện này trong tay và hôn lên trán nó. Rồi bà ngâm kệ này nêu rõ ý của bà:

157. Sona, cha mẹ dựa con đây,
Nếu được con cho phép việc này,
Mẹ sẽ ôm vào lòng của mẹ,
Nanda thánh thiện, quý cao vầy.

Sau đó, bậc Đại sĩ nói với mẹ:

-Này mẹ yêu quý? con cho phép mẹ rồi, mẹ hãy đi ôm lấy Nanda con trai mẹ, rồi ngửi tóc và hôn lên đầu nó để xoa dịu nỗi sầu trong lòng mẹ.

Thế là bà đi đến Trí giả Nanda và ôm choàng lấy con trước toàn thể hội chúng và ngửi tóc, hôn lên đầu con, làm tiêu tan mọi nỗi khổ trong lòng bà và bà ngâm kệ nói với bậc Đại sĩ:

158. Giống như cây yếu ớt Bồ-đề?
Rung động vì cơn gió nặng bề,
Cũng vậy tim ta vui rộn rã,
Thấy Nanda đã được quay về.
159. Dường như ta thấy lại Nanda,
Cũng chẳng khác nào một giấc mo,
Hóa dại, vui mừng ta hét lớn:
"Nanda nay trở lại cùng ta!”
160. Song nếu khi tàn giấc ngủ mê9
Thấy Nanda ấy đã ra đi,
Tâm ta sẽ chịu bao giày xéo?
Do nỗi buồn đau quá não nề.
161. Trở lại hôm nay với mẹ cha, r y
Nanda rôt cuộc đã vê nhà,
Thân yêu với mẹ cha đồng đẳng,
Con tạo ngôi nhà với chúng ta.
162. Dù nghiêm đường quý mến Nanda,
Hãy đê em con ở tự do,
Con phục vụ nhu cầu lão phụ,

Nanda cân trọn nghĩa cùng ta.
Bậc Đại sĩ chấp thuận lời mẹ và nói:
Con mong được như vậy.
Và ngài khuyến giáo em:
Này Nanda, em đã lãnh phận sự của người anh cả, quả thật mẫu thân chính là đại ân nhân của ta. Em hãy thận trọng chăm nom mẹ!
Ngài lại ngâm hai vân kệ tán thán công đức của mẹ hiên:
163. Là nơi nương tựa thật ân cần,
Mẹ đã nuôi ta với sữa nguồn,

Mẹ chính là đường lên thượng giới,
Mẹ thương hiền đệ nhất trên trần.
164 Mẹ đã chăm lo bảo dưỡng ta,
Mẹ nhiều ân huệ phát ban ra,
Mẹ là đường dẫn lên thiên giới,
Và mẹ yêu hiền đệ nhất nhà.
Như vậy, bậc Đại sĩ đã nêu lên công đức của mẹ qua hai vần kệ và khi mẹ ngài đã về chỗ ngồi, một lần nữa ngài bảo:
Này Nanda, em có một bà mẹ đã chịu đựng nhiều gian lao khó vượt qua.
Cả hai ta đã được mẹ nuôi nấng rất nhọc nhằn. Em hãy thận trọng chăm sóc mẹ và không được đưa thứ dâu chua cho mẹ ăn nữa!
Và đê làm sáng tỏ cho hội chúng thây rõ những công việc cực kỳ gian khô được dành cho sô phận bà mẹ? ngài ngâm kệ:
165. Cầu nguyện khát khao một đứa con,
Mẹ quỳ trước mỗi một đền thần,
Bốn mùa thay đổi thường quan sát9
Khảo cứu thiên văn thật tận tường.
166 Hoài thai theo với khoảng thời gian,
Mẹ thấy lòng mong đợi dịu dàng,
Thoáng chốc hài nhi vô ý thức,
Bắt đầu quen biết một thân bằng.
167. Suốt khoảng thai kỳ ngót một năm,
Mẹ chăm chút kỹ một kho tàng,
Rồi sau sinh hạ con yêu quý,
Ngày ấy vui lòng tiếng “mb mang.
168 Với bàu sữa, mẹ hát ru con,
Xoa dịu hài nhi khóc nỉ non,
Ấp ủ trong vòng tay ấm áp,
Nỗi đau của trẻ được xua tan.

169. Trông nom trẻ tội nghiệp thơ ngây,
Sợ năng gió làm hại trẻ đây,
Được gọi “vú mtói” thôi cũng được,
Nâng niu con trẻ cứ như vầy.
170. Tài vật nào cha mẹ có đây,
Mẹ dành cho trẻ để sau này,
Bà suy: "Cũng có ngày con hỡi,
Gia sản may ra đến tận tay."
171. "Làm như này, thế nọ, con oi!"
Bà mẹ lo âu nhắc thế hoài,
CHUYỆN TIỀN THÂN 649

Khi trẻ thành người frai lực lưỡng,
Mẹ còn kêu khóc, thở than dài,
Nó liều lĩnh dám đi tìm gặp,
Vợ láng giềng nhân lúc tối trời.
Bà mẹ buồn rầu, đau khổ hỏi:
"Chiều hôm, sao chẳng về, con oi?"
172. Nêu được nuôi đây khô nhọc vây,
Mà người xao lãng mẹ hiền này,
Chơi trò gian dối thì ta hỏi,
Còn đợi gì ngoài ngục đọa đày?
173. Nếu được nuôi đầy khổ nhọc vầy,
Mà người xao lãng phụ thân này,
Chơi trò gian dối thì ta hỏi,
Còn đợi gì ngoài ngục đọa đày?
174. Kẻ nào tài sản quá mê say,
Tài sản mất đi cũng có ngày,
Còn kẻ thờ ơ xao lãng mẹ,
Hối hận vì tai hại đắng cay.
175. Kẻ nào tài sản quá mê say,
Tài sản mất đi cũng có ngày,
Còn kẻ thờ ơ thân phụ nó?
Hối hận vì tai hại đắng cay.
176. An vui nhàn nhã với cười đùa,
Giải trí là tài sản tại gia,
Của kẻ chăm lo đây tận tụy,
Mâu thân khi tuôi tác già nua.
177. An vui nhàn nhã với cười đùa,
Giải trí là tài sản tại gia,

Của kẻ chăm lo đầy tận tụy,
Phụ thân khi tuổi tác già nua.
178. Quà tặng cùng lời nói dễ thương,
An cân phục vụ cạnh song đường,
Nhiệt tình tâm trí luôn bình đẳng,
Bày tỏ đúng thời, đúng chốn luôn.
Đối với thế nhân, sự tử tế,
Giống như mấu trục bánh xe lăn.
179. Nếu như tử tế không tồn tại,
Hiêu thảo mẹ cha chăng có ai,
650 KINH TIÊU Bộ

9 9 r

Chăng quà dâng biêu, hay tôn trọng, Chẳng kính song thân, chẳng đoái hoài. 180. Do tử tế này, các Hiền nhân, Thảy đều quý trọng những ai ngoan, Có lòng hiếu thảo cha và mẹ, Thành bậc thượng nhân, được tán dương.10 181. Song thân hiền phải được tôn vinh, Xứng đáng từ con cái của mình, Người dưỡng mẹ cha theo chánh hạnh, Là người có trí tuệ thông minh. 182. Đem dâng thức uống với đồ ăn, Sàng tọa và y phục xứng phần, Phải tắm mẹ cha, dầu tẩm ướt, Rửa cho sạch sẽ cả đôi chân.11 183. Bậc Trí tán dương các việc trên, Làm con phụng sự mẹ cha hiền? Hân hoan tràn ngập trên trần thế, Thân hoại, an vui hưởng cõi thiên.12 Như vậy, bậc Đại sĩ chấm dứt pháp thoại khác nào làm cho núi Sineru (Tudi) xoay chuyên. Nghe ngài nói, tât cả các quôc vương cùng đoàn tùy tùng phát khởi đức tin. Sau đó an trú hội chúng vào ngũ giới và khuyến giáo họ tinh cần bô thí, v.v... ngài bảo họ ra vê. Sau khi cai trị quôc độ một cách chân chánh, vào cuôi đời, tât cả các vua ây đêu đi lên cộng trú với chư thiên. Hai Trí giả Sona và Nanda suốt đời sống phụng sự cha mẹ và về sau được sinh lên Phạm thiên giới. *** Đến đây, bậc Đạo sư chấm dứt pháp thoại và tuyên thuyết các Thánh đế. Lúc kết thúc tuyên thuyết các Thánh đế, vị Tỷ-kheo phụng dưỡng mẹ được an trú vào Sơ quả (Dự hru) và Ngài nhận diện tiên thân: -Thời ấy, song thân là phụ mẫu trong hoàng gia, Trí giả Nanda là Ãnanda, Vua Manoja là Sãriputta, một trăm lẻ một vị vua là tám mươi Đại trưởng lão và một sô vị khác, hai mươi bôn đạo quân là đệ tử Như Lai, còn Trí giả Sona chính là Ta.

10 Các câu kệ 179-80, xem D. III. 180, Singãĩovãdasutta (Kỉnh Giảo thọ Thi-ca-la-vỉệt), s8 31; 4 II. 32, Sangahasutta (Kinh Nhỉêp pháp). 11 Xem A. I. 132, Sabrahmakasutta (Kinh Có Phạm thỉêrì)\ A. II. 70, Brahmasutta (Kinh Phạm thiên); It. 109, Sabrahmakasutta (Kỉnh Có Phạm thiên). 12 Xem s. I. 181, Mãtuposakasutta (Kinh Mãtuposakă)} A. I. 132, Sabrahmakasutta (Kỉnh Có Phạm thiên); A. II. 70, Brahmasutta (Kinh Phạm thiêrì)', It. 109, Sabrahmakasutta (Kinh Có Phạm thiên).

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.